

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 249 - Năm thứ 23 - Tháng 07&08-2010

Liên lạc : Hợp thư Thông Luận (Internet) : hopthu@thongluan.org

Mua báo : Nghịêm Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France



XÃ LUẬN

Đất nước sắp chuyển động

Ngày 19-6 vừa qua quốc hội của nhà nước cộng sản Việt Nam đã biểu quyết bác bỏ dự án Đường Sắt Cao Tốc.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử chế độ cộng sản Việt Nam mà quốc hội bác bỏ một dự quyết của chính phủ. Dự luật trong nước đã lập tức hoan nghênh biến cố này như một khúc quanh quan trọng và đáng mừng. Quốc hội được hoan hô là đã dám vượt lên trên chính mình để đảm nhiệm vai trò của mình. Sự hân hoan này dễ hiểu nhưng nó cũng đã phần nào đánh lạc sự suy nghĩ khỏi ý nghĩa và tầm quan trọng thực sự của biến cố.

Cuộc biểu quyết này không hề chứng tỏ quốc hội đã thực sự thảo luận và biểu quyết một cách độc lập. Bằng có là trong suốt khóa họp đã không có một "đại biểu quốc hội" nào bày tỏ một thắc mắc nào trước những vụ án chính trị thô bạo một cách trắng trợn, hay về những điều luật cho phép bắt giam và bỏ tù bất cứ ai một cách tùy tiện, như điều 88 của bộ luật hình sự, dù làm ra và giám sát sự thi hành pháp luật là chức năng đầu tiên của một quốc hội. Quốc hội vẫn chỉ là một dụng cụ ngoan ngoãn trong tay đảng cộng sản, một cỗ máy giơ tay, một cơ quan đóng dấu những quyết định của ban lãnh đạo đảng. Điều khác biệt, và rất quan trọng, là lần này nó đã không nhận được lệnh của đảng mà nhận được hai chỉ thị của hai phe phái trong đảng cho nên muốn ngoan ngoãn giơ tay như thường lệ cũng không được.

Điều chắc chắn đã xảy ra là chính phủ, đứng đầu là thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, đã đưa ra quốc hội biểu quyết một dự án chưa có sự đồng ý của bộ chính trị và ban bí thư đảng, vì thế ông Trương Tấn Sang, thường trực ban bí thư, đã khuyến khích các đại biểu phản bác. Đây là một sự kiện rất không bình thường. Cho đến nay, qui định của Đảng Cộng Sản Việt Nam, cũng như của mọi đảng cộng sản, là bộ

chính trị quyết định, ban bí thư thi hành thông qua chính phủ. Như vậy chính phủ phải phục tùng ban bí thư, vì chỉ là phương tiện của ban bí thư để thực hiện những quyết định của bộ chính trị. Phải hiểu thế nào biến cố này ?



Trước hết
phải gạt bỏ
giả thuyết bộ



chính trị và ban bí thư đã nhường cho quốc hội lấy quyết định ; đây là một dự án quá quan trọng, dự trù kéo dài 25 năm với chi phí 60 tỷ USD, nghĩa là 2/3 GDP của Việt Nam. Cũng không thể có trường hợp bộ chính trị và ban bí thư vi không thể nhất trí trên một vấn đề để một cơ quan đông đảo hơn thảo luận và biểu quyết thay mình ; nếu quả như vậy thì họ đã chọn trung ương đảng thay vì quốc hội, một định chế chỉ có vai trò trang trí và qui tụ một số đông đảo những người vừa thiếu thẩm quyền vừa thiếu kiến thức, như trường hợp một ông đại biểu nói một cách ngây ngô trên diễn đàn quốc hội rằng có một liên hệ mật thiết giữa đường sắt cao tốc và trí thông minh. Như vậy phải hiểu rằng ông Dũng đã bất chấp ban bí thư nhưng đã thất bại vì vây cánh không đủ mạnh trong quốc hội. Đã có chia rẽ và căng thẳng trong nội bộ đảng cộng sản. Bộ máy đảng đã lúng túng. Tỷ lệ biểu quyết thuận và chống, 38% và 42%, cũng chứng tỏ hai phe đối nghịch có lực lượng nghiêng ngửa và không phe nào được đa số. Một trường hợp chia rẽ khó có giải pháp.

Tình trạng này là một diễn biến bắt buộc phải đến và đáng lẽ đã phải đến từ lâu rồi. Các vấn đề quốc gia ngày càng phức tạp, không thể nào tránh khỏi các suy nghĩ khác nhau. Khi vừa không có đồng thuận trên những định hướng lớn vừa không có một lãnh tụ đủ tài đức để thay thế hoặc áp đặt những quyết định chung thì chia rẽ và phân hóa là chắc chắn. Đó chính là trường hợp Đảng Cộng Sản Việt Nam. Sự chia rẽ này sẽ có những hậu quả quyết định cho tương lai đất nước. Một đảng cầm quyền chỉ có thể thực hiện chuyên chính đối với xã hội nếu nó thực hiện được chuyên chính trong nội bộ. Đảng cộng sản không còn độc tài được trong nội bộ thì cũng không thể tiếp tục duy trì chế độ độc tài trên xã hội Việt Nam.

Đất nước sắp chuyển động. Những người dân chủ Việt Nam, dù ở trong hay ngoài đảng và nhà nước cộng sản phải hiểu rằng đất nước đang cần khẩn cấp một kết hợp dân chủ mạnh để chế độ độc tài không nhường chỗ cho một sự hỗn loạn.

Thông Luận

Tham luận

Tình cảm và chẽ đứng nào cho cờ vàng ?

Nguyễn Gia Kiểng

Trong bài "Vài khảng định cần thiết" nhân dịp kỷ niệm 35 năm ngày 30-4-1975, tôi đã nói đến một di sản đau buồn của cuộc nội chiến điên dại 1945-1975 cần phải trút bỏ, đó là chế độ cộng sản. Lần này xin được góp ý về một di sản khác cần được vượt qua : cờ vàng ba sọc đỏ.

Trước hết xin trình bày một nhận xét nhúc nhối.

Trong tình trạng hiện nay, cộng đồng người Việt hải ngoại có vai trò tiêm năng chiến lược quyết định trong cuộc vận động dân chủ và cũng có thể đảm nhiệm vai trò đó một cách mảnh liệt. Người Việt hải ngoại - khối người định cư tại các nước phương Tây, Đông Âu và khối người xuất khẩu lao động - gửi về Việt Nam gần mươi tỷ USD mỗi năm. Nếu chỉ kể khối người định cư tại các nước phương Tây (Hoa Kỳ, Canada, Châu Âu, Úc), với thu nhập tương đương với GDP của Việt Nam, thì số tiền gửi về để giúp gia đình, đầu tư và du lịch cũng trên 4 tỷ. Ngay cả nếu ta trừ đi số tiền khá lớn nhưng khó ước lượng được gửi lén lút từ trong nước ra nước ngoài, rồi sau đó lại được chuyển ngược lại về Việt Nam trong qui trình tẩy tiền bẩn thì đóng góp của cộng đồng người Việt hải ngoại cho kinh tế Việt Nam cũng vẫn lớn hơn viện trợ của bất cứ siêu cường nào. Nếu tìm được một đồng thuận để vận động dân chủ thì đây sẽ là một sức ép mà chính quyền cộng sản không thể chống trả và tình hình có thể thay đổi nhanh chóng.

Ngoài ra còn một khối trên 300.000 người tốt nghiệp đại học với khả năng chuyên môn cao trong tất cả mọi bộ môn và hiện diện trong mọi sinh hoạt tại các nước tiên tiến ; khối người tinh nhuệ này vừa là một hứa hẹn to lớn cho đất nước vừa là một khả năng vận động hậu thuẫn quốc tế cũng to lớn không kém cho cuộc vận động dân chủ hoá đất nước. Hàng năm, hàng trăm nghìn người từ nước ngoài về nước tiếp xúc với mọi thành phần xã hội tại mọi nơi trong nước.

Cần gạt bỏ một luận điệu chủ bại vô lý theo đó ở nước ngoài chẳng làm được gì. *Phải khảng định là cộng đồng người Việt hải ngoại có khả năng đánh bại chế độ cộng sản nếu đoàn kết, có quyết tâm và phương pháp.*

Tuy vậy thực tế chua xót là cho tới nay người Việt hải ngoại đã chỉ cúi đầu mà nộp tiền, trong khi chế độ cộng sản sống nhờ cộng đồng người Việt hải ngoại một cách hống hách. Họ muốn cho ai được về thăm nhà tùy ý, những người được về nước cũng phải nơm nớp lo sợ có thể bị hạch sách, câu lưu, trục xuất, thậm chí bắt giam. Chúng ta bất lực vì chia rẽ.

Một lý do của sự chia rẽ đưa đến bất lực này là cách làm chính trị nhân sĩ, tranh đua gây tiếng vang thay vì xây dựng lực lượng để đấu tranh có tổ chức và bài bản. Tôi đã nói khá nhiều về cái tệ nhân sĩ này. Ở đây chỉ nói lại cho rõ thêm một điều, đó là tư cách nhân sĩ tự nó không có gì đáng trách. Trong mọi giai đoạn và mọi hoàn cảnh luôn luôn có những người cần thiết và đáng quý trọng không tham gia một tổ chức nào vì do hoàn cảnh cá nhân không muốn hoặc không thể hoạt động chính trị. Họ là những chuyên gia, những nhà khảo cứu hay những nhà bình luận. Điều đó không cấm họ phát biểu trực tiếp hay gián tiếp trên những vấn đề chính trị. Họ có thể đóng góp soi sáng nhiều khía cạnh

của cuộc vận động dân chủ, tiếng nói của họ còn có trọng lượng của sự khách quan.

Điều đáng lèn án là cách hoạt động chính trị nhân sĩ, không chịu khép mình vào một tổ chức nào nhưng vẫn có tham vọng chính trị, mỗi khi thấy tình hình có vẻ thuận lợi thì rủ nhau ra tuyên ngôn tuyên cáo, thành lập vội vã những kết hợp lỏng lẻo tạm bợ và cố gây tiếng vang tối đa. Lối hoạt động chính trị này không thể đem lại kết quả nào bởi vì đấu tranh chính trị bao giờ cũng phải là đấu tranh có đội ngũ, nó chỉ có tác dụng làm lõi những cơ hội tốt, phá đám cuộc đấu tranh cho dân chủ bằng cách đánh lạc sự chú ý khỏi những cố gắng nghiêm chỉnh. Rồi sau khi cơ hội qua đi họ chờ dịp để làm lõi một cơ hội khác.

Một lý do khác là sự lấn cấn về lá cờ vàng ba sọc đỏ. Nhiều người, nhất là trong cộng đồng người Việt tại Mỹ, đòi áp đặt lá cờ này làm biểu tượng cho cuộc vận động dân chủ. Họ càng ngày càng ít đi, nhưng càng ít đi họ càng cứng rắn hơn trong những hành động phá đám hoặc kêu gọi tẩy chay những cuộc họp không treo cờ vàng và các tổ chức không lấy cờ vàng làm biểu tượng, nhiều khi ngay cả những tổ chức văn hóa hoặc từ thiện và những cơ sở thương mại.

Trong một chuyến đi Mỹ, tôi có hỏi cô con gái một người bạn tôi về các lớp học Việt Ngữ mà cô khởi xướng cùng với một số bạn trẻ. Cô này đáp : "Không phát triển được chút ạ, vì mấy ông cộng đồng mắc dịch cứ tới kiểm chuyện bắt phải treo cờ vàng làm nhiễu người ngai không muốn đem con tới". Thế là một cố gắng duy trì

căn cước Việt Nam tại hải ngoại bị thiệt hại. Cần lưu ý một tình trạng báo động là cộng đồng người Việt hải ngoại đang mất căn cước dân tộc một cách rất nhanh chóng. Cứ đà này thì chỉ trong vòng một thế hệ nữa người Việt hải ngoại sẽ không còn biết gì về Việt Nam nữa và cũng sẽ không còn nói chuyện được với nhau bằng tiếng Việt. Lúc đó sẽ khó còn có thể nói tới một cộng đồng người Việt hải ngoại. Lý do căn bản là chúng ta thiếu những tổ chức cộng đồng đúng nghĩa.

Nhiều tổ chức tự xưng là cộng đồng không làm công tác cộng đồng, nghĩa là giữ gìn căn cước Việt Nam và tạo liên lạc thân hữu giữa mọi người Việt Nam mà lại làm chính trị, và với nhiều tổ chức tự xưng là "cộng đồng" hoạt động chính trị được coi là đồng nghĩa với áp đặt cờ vàng trong mọi trường hợp. Áp lực cờ vàng mạnh đến nỗi nhiều tổ chức chính trị dù không muốn vẫn phải treo cờ vàng trong các buổi họp.

Vấn đề cờ vàng cần được thảo luận một cách bình tĩnh và trang trọng.

Dù chúng ta nghĩ gì về chế độ Việt Nam Cộng Hòa (danh xưng Việt Nam Cộng Hòa được hiểu là chỉ chung các chế độ Quốc Gia Việt Nam, rồi Việt Nam Cộng Hòa từ 1948 đến 1975) chúng ta vẫn không được quên là đã có hàng trăm nghìn người lương thiện, yêu nước và dũng cảm đã hy sinh dưới lá cờ vàng ba sọc đỏ trong niềm tin rằng mình đang chiến đấu cho một tương lai Việt Nam tự do và dân chủ. Cờ vàng vì vậy phải được tôn trọng, không phải vì những người đã tạo ra nó, hay vì chế độ Việt Nam Cộng Hòa, mà vì những người đã hy sinh vì đất nước. (Một lý luận tương tự cũng



phải được áp dụng cho lá cờ đỏ sao vàng của chế độ cộng sản Việt Nam). Gọi nó là lá cờ ba que như chính quyền cộng sản thường làm là một thái độ vô văn hóa ô nhục cho chính những người sử dụng ngôn ngữ hạ cấp đó. Không ai có thể cho là lạ nếu cờ vàng được trưng lên trong những cuộc họp mặt của các hội thân hữu cựu quân nhân và công chức Việt Nam Cộng Hòa, kể cả sau này trên đất nước Việt Nam dân chủ, và trong những buổi lễ tưởng niệm các tử sĩ. Vấn đề không phải là bỏ hay không bỏ cờ vàng. Cờ vàng là một kỷ niệm và người ta không thể thay đổi một kỷ niệm. Vấn đề chỉ là có nên lấy cờ vàng làm biểu tượng cho cuộc đấu tranh cho dân chủ hay không, và nếu không có nên lấy nó làm biểu tượng cho cộng đồng người Việt hải ngoại hay không ?

Về câu hỏi thứ nhất - có nên lấy cờ vàng làm biểu tượng cho cuộc vận động dân chủ hay không ? - câu trả lời thân thiện nhưng dứt khoát là không. Lá cờ biểu tượng phải tượng trưng cho một di sản đáng tự hào, phải nói lên một mục tiêu chung cao đẹp, một ý chí, một hy vọng, và nhất là phải có khả năng đoàn kết và động viên thật nhiều người. Cờ vàng không đáp ứng một tiêu chuẩn nào trong những tiêu chuẩn này.

Cờ vàng, cũng như cờ đỏ sao vàng, không phải là cờ truyền thống của dân tộc. Trước năm 1945, chúng ta không có quốc kỳ. Vua Thành Thái có lúc đã dùng một lá cờ nền vàng có ba sọc đỏ làm kỳ hiệu của mình, nhưng đó không phải là quốc kỳ mà chỉ là một kỳ hiệu của nhà vua ; các vua chúa chọn lựa và thay đổi kỳ hiệu của họ một cách tùy hứng. Cờ vàng như một quốc kỳ đã chỉ được chọn vào năm 1948 bởi một số tay chân cũ của người Pháp hoàn toàn không có một sự chính đáng nào để thay mặt nhân dân Việt Nam quyết định quốc kỳ, với sự chứng kiến của Bảo Đại, ông vua bê bối, bất xứng và vô tích sự đã đầu hàng cộng sản và nhìn nhận cờ đỏ sao vàng là quốc kỳ năm 1945. Vả lại, trên thực tế, cờ vàng cũng chưa bao giờ là một quốc kỳ Việt Nam mà chỉ là cờ của một trong hai phe trong một cuộc nội chiến, cũng tương tự như cờ đỏ sao vàng trước năm 1975, nhưng với một sự chính đáng kém hẳn (cờ đỏ sao vàng vào lúc ra đời đã được hầu hết mọi thành phần dân tộc nhìn nhận).

Các chính quyền lấy cờ vàng làm biểu tượng cũng không phải là những chính quyền dân chủ. Trái lại những người kế tiếp nhau cầm quyền, từ 1948 đến 1975, từ Nguyễn Văn Xuân đến Nguyễn Văn Thiệu, đều chống dân chủ. Do áp lực của Hoa Kỳ, từ 1954 về sau họ bị bắt buộc phải chấp nhận một hình thức dân chủ bề ngoài nhưng họ dùng đủ trò gian trá để biến dân chủ thành một trò hề. Các chính quyền quốc gia đều hoặc tham nhũng hoặc quan liêu, đa số vừa tham nhũng vừa quan liêu. Cũng không có chính quyền nào lấy xây dựng dân chủ làm mục tiêu cả, chỉ có những người chấp nhận chế độ Việt Nam Cộng Hòa với hy vọng thay đổi được nó để xây dựng một nước Việt Nam dân chủ nhưng họ chưa bao giờ nắm được vai trò chủ động. Như vậy cờ vàng từ lúc được kéo



lên năm 1948 đến lúc bị hạ xuống năm 1975 chưa bao giờ là biểu tượng của dân chủ cả. Đây chỉ là một ý nghĩa mà một số người gán ghép cho nó từ sau 1975. Chúng ta có thể, và phải, tôn trọng cờ vàng vì những người đã hy sinh dưới lá cờ này, nhưng không phải vì thế mà gán cho nó một ý nghĩa mà trong suốt thời gian tồn tại nó chưa bao giờ có, nghĩa là dùng nó làm biểu tượng cho cuộc đấu tranh vì dân chủ. Nếu coi cờ vàng là tiêu biểu cho dân chủ thì phải hài lòng với một thứ dân chủ giả dối và

bệnh hoạn. Cờ vàng càng không thể dùng làm biểu tượng cho cuộc đấu tranh cho dân chủ vì một lý do khác : cuộc đấu tranh nào cũng đòi hỏi ý chí, quyết tâm, lòng tự hào và lòng tin vào thắng lợi, do đó không thể lấy lại lá cờ của một chế độ bạc nhược đã thất bại và đầu hàng.

Việc một số người nằng nặc đòi áp đặt cờ vàng có tác dụng tai hại làm yếu đi phong trào dân chủ tại hải ngoại. Nó là một đòi hỏi quá nghịch lý để có thể chấp nhận được nhưng sự hung hăng của phe cờ vàng - và thái độ sẵn sàng phá đám của một số người trong họ - khiến nhiều người không dám nói ra lập trường của mình. Kết quả là bế tắc và bất lực.

Tác dụng chắc chắn của việc dùng cờ vàng làm biểu tượng cho cuộc vận động dân chủ là ngăn cản sự hưởng ứng của những người đã từng đứng trong hàng ngũ cộng sản, những người xuất phát từ miền Bắc và những người sinh ra sau ngày 30-4-1975, nghĩa là tuyệt đại đa số người Việt Nam. Những người này dù mong muốn dân chủ tối đa cũng không có lý do để tranh đấu dưới cờ vàng, mà không động viên được họ thì không thể giành được thắng lợi. Họ hoặc không biết đến lá cờ vàng, hoặc chỉ biết đến nó như là lá cờ của một chế độ đã đầu hàng. Vô tình hay cố ý các nhóm cờ vàng tiếp tay cho chính quyền cộng sản, họ ngăn cản sự hình thành của một tập hợp dân chủ mạnh. Trước mắt và tại hải ngoại cờ vàng là một trở ngại cho sự tham gia vào cuộc vận động dân chủ của khối người ngày càng đông đảo mới ra nước ngoài, những công nhân đi theo diện xuất khẩu lao động, những du học sinh, những người xuất ngoại vì công việc v.v. Cuối cùng, đòi lấy cờ vàng làm biểu tượng cho cuộc đấu tranh vì dân chủ tương đương với chấp nhận để cuộc đấu tranh này tàn lụi dần với sự ra đi của những người đã trưởng thành trước ngày 30-4-1975. Tuổi trẻ lớn lên sau 1975 dù là con cháu của những người tỵ nạn cũng có rất ít lý do để chấp nhận lá cờ này.

Sự vô lý của đòi hỏi lấy cờ vàng làm biểu tượng tranh đấu thể hiện ngay trong lập luận của những người chủ xướng. Trong đa số họ đều nói là họ không có ý định lập lại chế độ Việt Nam Cộng Hòa, nhiều người còn đi xa hơn, khẳng định cờ vàng sẽ không phải là quốc kỳ trong tương lai, nước Việt Nam dân chủ sau này sẽ có một lá cờ mới. Nhưng vai trò của một biểu tượng của cuộc tranh đấu là gì nếu không phải là để nói lên trước dân tộc và thế giới một mục tiêu và một lập trường ? Và làm sao có thể đứng dưới cờ Việt Nam Cộng Hòa và hát quốc ca Việt Nam Cộng Hòa đồng thời nói với một người Mỹ - hay người Pháp hay người Ai Cập hay bất



cứ một người nước nào - rằng mình không có ý định tái lập chế độ Việt Nam Cộng Hòa mà không gây ngạc nhiên ?

Một số người và tổ chức đưa ra một lập luận khác : đồng ý là sẽ phải có một quốc kỳ mới không phải là cờ vàng nhưng quốc kỳ mới này sẽ phải do một quốc hội được toàn dân bầu ra trong một cuộc bầu cử tự do, điều mà chúng ta chưa làm được ; do đó trong nhất thời cuộc đấu tranh cho dân chủ phải tạm dùng cờ vàng. Nhưng cuộc đấu tranh có bắt buộc phải có một quốc kỳ không ? Không ai cầm mỗi tổ chức đấu tranh chọn một đảng kỳ, nhưng quốc kỳ là một việc rất khác. Trong lịch sử thế giới tuyệt đại đa số các tổ chức đấu tranh để thay đổi chế độ đều không chọn trước một quốc kỳ trong lúc còn đang tranh đấu.

Phải dứt khoát : *nếu muốn giành thắng lợi cho dân chủ thì không thể lấy cờ vàng làm biểu tượng cho cuộc đấu tranh*. Chính những người đòi áp đặt cờ vàng cũng biết như vậy, nhưng có lẽ họ không quan tâm tới tương lai đất nước, hoặc không nghĩ là tự người Việt Nam có thể thay đổi được chế độ cho nên không cảm thấy phải có một lập trường hợp lý. Lấy một lập trường mà mình biết trước là không đem lại thắng lợi chỉ là mặt trái của chọn lựa bỏ cuộc. Đối với những người này, những người tranh đấu cho dân chủ chỉ có thể bày tỏ tình đồng bào chứ không thể nhân nhượng.

Thực ra không còn ai tin rằng cờ vàng sẽ là quốc kỳ Việt Nam trong tương lai. Vấn đề thực sự là cờ đỏ sao vàng. Lá cờ này đã ra đời cách đây 75 năm đánh dấu ngày đất nước trút bỏ ách ngoại thuộc, từ 35 năm nay nó cũng là quốc kỳ chính thức của Việt Nam được mọi quốc gia trên thế giới nhìn nhận. Tuy vậy nó cũng được chính những người lãnh đạo chế độ cộng sản xác nhận như là biểu tượng của chủ nghĩa Mác-Lênin trên đất nước Việt Nam, một chủ nghĩa đã được nhận diện như là một chủ nghĩa tội ác. Một đặc tính cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin là nó không nhắm xây dựng quốc gia mà trái lại còn chủ trương tiến tới sự giải thể các quốc gia. Việc du nhập chủ nghĩa này vào Việt Nam đã là một sai lầm đẫm máu. Và quả thực lá cờ này đã đẫm quá nhiều máu Việt Nam, máu của những người yêu nước không cộng sản, máu của hàng trăm nghìn nạn nhân của đợt Cải Cách Ruộng Đất, máu của gần năm triệu người trong cuộc nội chiến thảm khốc v.v. Quá nhiều máu ! Từ hơn 35 năm qua nó là lá cờ của một chế độ độc tài bạo ngược, chống dân chủ và nhân quyền tới cùng, dành độc quyền cho một thiểu số, loại bỏ đại bộ phận dân tộc khỏi vận mệnh đất nước. Cờ đỏ sao vàng không thể là quốc kỳ của một nước Việt Nam dân chủ và hòa giải. Nhưng thay đổi nó không phải là dễ và cũng chỉ có thể thực hiện sau khi đất nước đã có dân chủ.

Sự ngoan cố của phe cờ vàng làm cản trở cuộc đấu tranh cho dân chủ và vì thế góp phần củng cố cờ đỏ. Sở dĩ lập trường áp đặt cờ vàng còn tồn tại chỉ vì một vấn đề phải giải quyết vẫn chưa được giải quyết : hoà giải và hòa hợp dân tộc. Một thế hệ đã qua rồi kể

từ khi cuộc nội chiến tệ hại chấm dứt nhưng chính quyền cộng sản vẫn còn quá kiêu căng, xấc xược, thô bạo, miệt thị. Cờ vàng vì vậy vẫn còn được một số người dùng để biểu lộ sự phẫn nộ. Nếu có một chính quyền dân chủ thực hiện hoà giải và hòa hợp dân tộc một cách thành tâm thì vấn đề cờ vàng đã không đặt ra. Oái oăm là ở chỗ chính việc đòi áp đặt cờ

vàng lại cản trở sự hình thành của một tập hợp dân tộc mới để đẩy lùi bạo quyền, thiết lập dân chủ, thực hiện hoà giải dân tộc và phục hồi danh dự cho những người đã hy sinh dưới cờ vàng. Phải bẻ gãy cái vòng luẩn quẩn này.

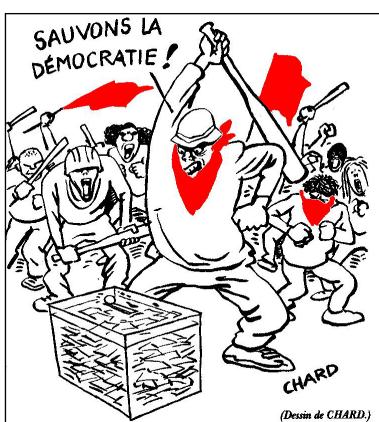
Về câu hỏi thứ hai, có nên lấy cờ vàng làm cờ của cộng đồng người Việt hải ngoại không, tôi cũng nghĩ là không nên. Cờ vàng không có chức

năng này. Nó là biểu tượng của một của một dự án quốc gia trên đất nước Việt Nam đã thất bại sau nhiều cố gắng và hy sinh của nhiều người vì sự bất xứng của những người lãnh đạo. Tùy cảm nhận của mỗi người, nó có thể là một cơ hội đã lỡ, một sự ân hận hay một tiếng thở dài, nhưng nó vẫn là lá cờ của một cuộc nội chiến. Nếu cộng đồng người Việt hải ngoại cần một biểu tượng thì không nhất thiết phải là một lá cờ, và biểu tượng đó phải chấp nhận được cho mọi người, phải nói lên tình yêu quê hương và sự liên đới giữa những người Việt Nam sống ở nước ngoài, trên *mẫu số chung duy nhất* là chúng ta cùng là người Việt. Vâ lại, xuống cấp cờ vàng từ một quốc kỳ thành lá cờ của một cộng đồng lưu vong cũng không phải là một cách để tôn vinh nó, trái lại.

Nước ta chắc chắn sẽ còn mở ra nhiều hơn nữa với thế giới. Sẽ còn nhiều người ra nước ngoài, cộng đồng Việt Nam hải ngoại sẽ còn được tăng cường bởi những người không hề biết đến lá cờ vàng ba sọc đỏ. Các thế hệ sinh ra và lớn lên tại hải ngoại cũng không hề biết đến lá cờ này, cùng lầm họ chỉ biết tới nó như là lá cờ của một trong hai phe trong một cuộc nội chiến đẫm máu. Sử dụng một biểu tượng như vậy chỉ có tác dụng khiến họ quay lưng lại với Việt Nam

Cần phản bác thẳng thắn lập luận luồng cực gò ép của những người quá khích. Họ buộc tội những người và tổ chức không lấy cờ vàng làm biểu tượng là chống cờ vàng, là khinh thường cờ vàng. Nhưng tôn trọng và lấy làm biểu tượng là hai điều rất khác nhau, cũng như không phải hổ ta quý trọng người nào thì phải lấy người đó làm vợ hay làm chồng. Người trí thức phải có can đảm trí thức, người đấu tranh chính trị phải có can đảm chính trị. Phải dám phản bác sự vô lý và dám lấy những quyết định và thái độ cần có.

Hãy trả lại cho lá cờ vàng ba sọc đỏ chỗ đứng đúng đắn của nó. Nó có thể có chỗ đứng trong gia đình để ghi nhớ một quãng đời. Đối với nhiều người, trong đó có kẻ viết bài này, nó là kỷ vật của một ước vọng ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản và xây dựng một nước Việt Nam có tự do và dân chủ, có chỗ đứng và tiếng nói ngang nhau cho mọi người và được quản trị một cách hợp lý. Giấc mơ dù không thành nhưng vẫn đáng tự hào. Chỗ đứng của cờ vàng là chỗ đứng của một kỷ niệm của một giai đoạn lịch sử đau buồn vừa phải quên vừa phải nhớ. Nhớ đến những người đã hy sinh vì đất nước, nhớ đến những nạn nhân của cuộc chiến, nhớ để lịch sử đừng lặp lại. Và quên đi những thù hận đã tàn phá đất nước và còn có thể giam hãm chúng ta trong chia rẽ và bất lực.



Nguyễn Gia Kiểng

Thời sự Đông Nam Á

Thái Lan 2010 : những điều nên và cần biết

Nguyễn Văn Huy

Những cuộc bạo loạn bắt đầu từ ngày 7-4-2010 tại Bangkok đã không chấm dứt ngày 19-5 sau khi quân đội Thái đàn áp những người biểu tình. Chúng chỉ chuyển sang một hình thức chống đối khác tuy không sôi động nhưng nguy hiểm hơn : phá hoại và khủng bố. Từ đó nhiều vụ đặt bom đã xảy ra. Chính quyền Thái Lan đã ban hành lệnh giới nghiêm trên 24 tỉnh ngay khi những cuộc biểu tình và chiếm đóng bắt đầu tại Bangkok.

Ngày 6-7 vừa qua, trái với những lời tuyên bố lạc quan của thủ tướng Abhisit một tuần trước đó, chính quyền Thái lại tuyên bố giữ nguyên lệnh giới nghiêm này trong một thời gian vô hạn định. Ngành du lịch Thái, một trong những sinh hoạt kinh tế quan trọng nhất, bị thương tổn nặng và Thái Lan nói chung đang đứng trước một tương lai đầy bất trắc.

Trên nhiều điểm những gì đã và đang xảy ra tại Thái Lan đáng để người Việt Nam chú ý và cảnh giác. Trong sự phức tạp của tình Thái sau đây là một số điều chúng ta nên và cần biết:

1. Những biến cố đẫm máu vừa qua tại Thái Lan không phải là một cuộc "đấu tranh giai cấp" giữa tầng lớp giàu có ở Bangkok mặc áo vàng và quần chúng nghèo ở nông thôn mặc áo đỏ như báo chí thường nói.

Cách nhìn này quá giản dị. Đừng quên các cuộc biểu tình của những người áo đỏ chủ yếu là những người biểu tình của những người áo đỏ chủ xướng đã xảy ra tại Bangkok chứ không phải ở nông thôn. Và nếu quân đội không can thiệp thì có thể họ sẽ được một số đông đảo người dân Bangkok ủng hộ. Khi người ta dùng một màu áo để làm biểu tượng thì có nhiều triển vọng người ta không thể nói một cách ngắn gọn mục tiêu và lập trường của mình. Cuộc đấu tranh áo đỏ - áo vàng này phức tạp hơn nhiều.

Phe áo đỏ ủng hộ cựu thủ tướng Thaksin Shinawatra, một nhà tỷ phú. Họ cũng được một số người giàu khác ủng hộ họ. Ngược lại, phe áo vàng mà dư luận gọi là phe giàu cũng có nhiều người nghèo theo. Như vậy khó có thể nói đây là cuộc xung đột giai cấp giàu nghèo.

Nhiều người nói đây là cuộc nổi dậy đòi dân chủ. Có thể đúng phần nào nhưng đừng quên là những người biểu tình áo đỏ chống lại đảng cầm quyền có tên là Đảng Dân Chủ và trên thực tế dân chủ hơn đảng của họ.

Đúng hơn, đây là cuộc nổi dậy của đảng Sức Mạnh Dân Tộc của Thaksin sau khi họ bị loại khỏi chính quyền mặc dầu đã được đa số trong cuộc bầu cử quốc hội. Tuy vậy trong chiêu sâu, đây cũng là cuộc nổi dậy phản kháng một trật tự cũ của một lực lượng chính trị mới đòi có tiếng nói và chỗ tương xứng với thực lực của mình.

Xã hội Thái Lan đã thay đổi nhiều từ 1932, sau khi quân đội đảo chính thiết lập chế độ gọi là "quân chủ lập hiến", thực tế là một chế độ của liên minh quân phiệt - tài phiệt lấy nhà vua làm biểu tượng. Nhưng thay đổi này chưa được thể hiện trong đời sống chính trị, đó là nguyên nhân dẫn tới khủng hoảng.

2. Trật tự cũ không thể tiếp tục nữa

Đó là một trật tự của một liên minh quyền lực gồm quân đội, hoàng gia và tầng lớp tài phiệt truyền thống, chủ yếu là

những người gốc Hoa tập trung tại Bangkok. Liên minh quyền lực này cho tới nay còn được sự tiếp tay thụ động của Phật Giáo Tiểu Thừa, một tôn giáo chủ trương đứng ngoài cuộc đời, nghĩa là không nén đấu tranh.

Tóm lại, đó là một liên minh không những nắm cả ba lực, tiền của mà còn khống chế được cả tâm hồn quần chúng cho nên nó rất mạnh. Vì thế mà nó đã áp đặt được một trật tự chính trị và giữ được chính quyền từ năm 1932, nghĩa là gần một thế kỷ nay mặc dù chỉ phục vụ cho một thiểu số rất nhỏ, đại đa số quần chúng không có tiếng nói trong sinh hoạt chính trị và sống trong sự nghèo khổ cùng cực. Dần dần nhờ phát triển kinh tế và nhờ các phương tiện truyền thông hiện đại quần chúng Thái Lan đã ý thức được rằng họ có thể và phải thay đổi tương quan lực lượng. Cũng đã có những người giàu mới có phương tiện và không chấp nhận vai trò thứ dân. Ngay trong liên minh cầm quyền cũng có những người cho rằng trật tự chính trị phải thay đổi để phù hợp với thực trạng xã hội mới.

3. Phát triển rất không đồng đều, chênh lệch địa phương quá lớn

Những người biểu tình mặc áo đỏ chủ yếu thuộc thành phần quần chúng phía Bắc và Đông Bắc, thành phần thua thiệt nhất hiện nay tại Thái Lan. Các tỉnh phía Nam còn tương đối khá, các tỉnh phía Bắc Bangkok gần như bị bỏ quên dù chiếm quá nửa dân số Thái.

Dân chúng vùng phía Bắc và Đông Bắc chủ yếu là người Muang (10% dân số) và Ishan (40% dân số) thuộc sắc dân Lào. Họ nói một thứ tiếng địa phương gần giống tiếng Lào và hơi khác với tiếng Thái được sử dụng tại Bangkok và các tỉnh phía Nam. Tuy vậy sự bất mãn cũng lên cao trong cả nước do áp bức và bất công, bạo loạn thỉnh thoảng cũng xảy ra tại các tỉnh phía Nam, nơi Hồi Giáo hiện diện khá mạnh.

4. Trật tự cũ không thể tiếp tục vì nó quá bất công

Quyền lực và của cải hầu như tập trung tất cả trong tay một thiểu số rất nhỏ, chủ yếu là người gốc Hoa. Phần còn lại rất nghèo khổ, sống không khác những nô dịch. Người Thái nền tảng gần như bị ngoại thuộc. Trên nhiều mặt xã hội Thái Lan còn rất bán khai, thí dụ tệ mua con gái trẻ làm vợ bé, nàng hầu, gái mai dâm, hoặc bán ra nước ngoài hầu như được công khai dung túng.

Quyền lực chính trị hoàn toàn không phản ánh nguyện vọng và tiềm năng của nhân dân Thái Lan. Nó đặt nền tảng trên một huyền thoại giả tạo là nhà vua Bhumibol chính đáng, anh minh, đức độ, gần như một vị thánh sống. Họ đã thần thánh hóa vua Bhumibol như một biểu tượng thiêng liêng để làm dụng cụ thống trị. Thái Lan vẫn duy trì tội khi quân, phạt tù tất cả những ai dám phê phán vua Bhumibol, dù đúng hay sai.

Tất cả đều chỉ là giả dối và ngày càng được phơi bày nhòe tiến bộ về giáo dục và thông tin. Dòng họ Chakri không chính đáng như người ta tưởng. Chakri là một vị tướng Thái được cử đem quân đi đánh nhau với quân của Nguyễn Ánh năm 1782 (lúc đó Nguyễn Ánh đã làm chủ đất Gia



Định) để giành đất Kampuchia, thời đó gọi là Chân Lạp. Thay vì giao chiến, Chakri đã thỏa hiệp với tướng của Nguyễn Ánh là Nguyễn Hữu Thụy rồi bắt ngựa đem quân về chiếm thủ đô, giết vua Trinh Quốc Anh (một người gốc Hoa) và tự đặt lên làm vua.

Chính vua Bhumibol cũng lên ngôi trong trường hợp mờ ám, ông được giới quân nhân đưa lên làm vua sau khi anh ruột của ông đang làm vua bị giết trong một hoàn cảnh rất ám muội. Ông cũng hợp tác kinh doanh rất chặt chẽ với giới quân phiệt và tài phiệt, và là vị vua giàu nhất thế giới. Tóm lại, ông không có gì là thánh thiện cả mà chỉ là một con cờ được săn sóc đặc biệt trong tay liên minh quân phiệt - tài phiệt.

Chế độ Thái Lan không có nền tảng chính đáng chắc chắn nên là một chế độ rất bất ổn dù không có nội chiến. Kể từ năm 1932, khi quân đội đảo chính thành lập chế độ quân chủ lập hiến hình thức - cần nhấn mạnh là quân chủ lập hiến hình thức vì nhà vua không đứng ngoài chính trị như tại Anh và Nhật mà can thiệp thường xuyên vào chính quyền theo yêu cầu của các tướng lãnh - đã có 18 cuộc đảo chính, đó là chưa kể những cuộc biểu tình phản kháng đưa đến thay đổi chính phủ.

Những cuộc đảo chính đó chỉ có tác dụng thay đổi một chính quyền đã mất lòng dân, hoặc không phục vụ tốt quyền lợi của liên minh cầm quyền bằng một chính quyền khác, cũng xuất phát từ liên minh này và cai trị giống hệt chính quyền mà họ thay thế. Kịch bản quen thuộc là khi một chính quyền không còn tiếp tục được nữa thì một nhóm tướng lãnh nào đó đảo chính lập chính phủ mới, các tướng lãnh hoặc các bộ trưởng bị lật đổ cao đầu đi tu hoặc đi làm kinh doanh và được thay thế bởi những người cũng không khác gì họ.

Phần lớn những cuộc đảo chính đều không đổ máu, trong nhiều trường hợp không có nổ súng. Đó chỉ là những dàn cảnh do sự sắp xếp của các tướng lãnh. Tình hình đã chỉ thay đổi sau những cuộc biểu tình lớn đòi dân chủ của trí thức và sinh viên năm 1992. Quân đội đã nổ súng, nhiều sinh viên đã thiệt mạng nhưng khí thế đấu tranh vẫn tăng lên và quân đội sau cùng đã phải nhượng bộ. Lúc đó bức tường Berlin vừa sụp đổ, khối cộng sản đã tan vỡ, chế độ quân phiệt không còn lý do tồn tại nữa bởi vì cho tới lúc đó các tướng lãnh vẫn sử dụng chiêu bài ngăn ngừa cộng sản như là một biện minh cho chế độ quân phiệt.

Tiếp theo là những cuộc bầu cử tự do và tương đối lương thiện, người ta đã tưởng là một trang sử quan trọng của Thái Lan đã được lật qua và Thái Lan đã chuyển hóa dứt khoát về dân chủ. Từ đó Thái Lan đã tiến những bước quan trọng và trở thành một trong những nước đầy hứa hẹn của Châu Á. Nhưng năm 2006 quân đội đã đảo chính, lật đổ thủ tướng dân cử Thaksin Shinawatra và đưa Thái Lan trở lại một tình trạng giống như trước năm 1992. Tình trạng này dĩ nhiên là không thể chấp nhận được và từ đó Thái Lan lâm vào bất ổn chính trị.

5. Phải chăng các tướng lãnh và giới tài phiệt Bangkok đã hành động một cách mù quáng ? Tại sao họ đã hành động như vậy ?

Cuộc bầu cử 2001 đã đưa Thaksin Shinawatra lên cầm quyền. Thaksin là một mẫu người khó chấp nhận được cả cho những người dân chủ chân chính lẫn cho giới thượng lưu truyền thống Thái Lan. Ông ta là một cựu trung tá công an, một ngành vẫn bị quân đội Thái khinh thường như một lực lượng ngoại vi. Thaksin kinh doanh ngành vi tính và truyền thông, trở thành tỷ phú rồi nhảy vào chính trường và thành công nhờ tài sản lớn và tuyên truyền mị dân.

Thaksin cai trị như một tay anh chị gặp thời và cũng bị tố cáo là tham nhũng, vi phạm nhân quyền. Các tổ chức nhân quyền tố giác hàng ngàn vụ thủ tiêu. Nhưng Thaksin được lòng quần chúng phía Bắc vì đã nâng cao mức sống của họ một cách đáng kể và tái đắc cử năm 2005 trong một cuộc bầu cử khá nhiều gian lận trước sự phản nỗ của quân đội và của cả giới trí thức Thái.

Năm 2006, quân đội đảo chính lật đổ Thaksin trước sự dũng dung của trí thức Thái Lan. Sau đó những áp lực dân chủ từ từ mạnh lên buộc quân đội phải bỏ quân luật, chấp nhận một hiến pháp dân chủ và tổ chức bầu cử quốc hội năm 2007. Lần này đảng Sức Mạnh Nhân Dân của Thaksin lại thắng, một thủ tướng thân Thaksin lại lên cầm quyền để rồi bị truy tố và truất phế về tội tham nhũng, đảng của Thaksin cũng bị lên án gian lận bầu cử và bị giải tán. Nhờ vậy đảng Dân Chủ, trước đây thiểu số trong quốc hội đã có đa số tương đối và lãnh tụ đảng Dân Chủ, ông Abhisit Vejjajiva, lên làm thủ tướng. Phe đảng của Thaksin phản công và bị đàn áp như ta vừa thấy.

Nói chung, Thái Lan đã lâm vào bất ổn chính trị bởi vì các cuộc bầu cử dân chủ đã đưa những con người không lành mạnh và cũng không dân chủ, điển hình là Thaksin Shinawatra và đảng của ông ta, lên cầm quyền. Đó là vì tiến trình dân chủ đã bị trì hoãn quá lâu, trong vòng 60 năm, từ 1932 đến 1992, và khiến xã hội Thái Lan trở thành bệnh hoạn.

Thaksin không phải là một thủ tướng xứng đáng, đảng của ông ta cũng không lành mạnh, nếu tiếp tục cầm quyền có thể ông ta sẽ dẫn Thái Lan đến một chế độ mafia. Tuy nhiên lật đổ ông ta bằng đảo chính quân sự như quân đội Thái Lan đã làm năm 2006 lại càng khó chấp nhận hơn. Những người dân chủ Thái đã lầm khi thụ động không lên án cuộc đảo chính này. Đáng lẽ họ phải lên án cả cuộc đảo chính lẩn chính quyền Thaksin nhưng họ thiếu tầm nhìn và chiến lược.

6. Cuộc bạo loạn tháng 4 và tháng 5 vừa qua khác với những cuộc biểu tình phản kháng trước đây

Trước hết là số thương vong đã rất cao, gần 100 người chết và 2000 người bị thương, trong những cuộc biểu tình trước đây số thương vong chỉ vài chục người. Cũng đã có cướp bóc và đốt phá, chứ không phải chỉ có biểu tình phản kháng ôn hòa. Trái với trước đây, lực lượng biểu tình không phải là những sinh viên và trí thức xuống đường đòi dân chủ mà là những đảng viên của một đảng dân túy.

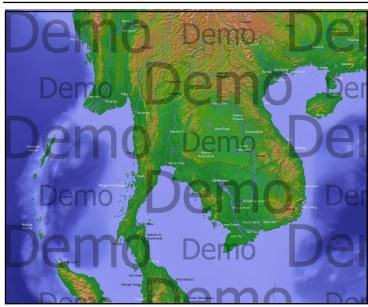
Cũng khác với lần trước, lần này cả nhà vua Bhumibol lẫn các tăng sĩ Phật giáo đều không có vai trò gì. Cả Phật Giáo lẫn nhà vua đều đã mất rất nhiều ảnh hưởng.

Cho tới cuối thập niên 1970 Phật Giáo Tiểu Thừa còn là nền tảng của xã hội Thái, mọi thanh niên Thái Lan tới tuổi trưởng thành đều phải trải qua một giai đoạn "tu dịch" 18 tháng. Tới năm 2000 thời gian tu dịch chỉ còn là một tuần, thậm chí một cuối tuần, và nhiều người cũng không theo nữa. Phật Giáo đã mất rất nhiều ảnh hưởng và tiếp tục mất ảnh hưởng trong xã hội. Nó không còn là thuốc an thần giữ dân Thái trong sự thụ động nhẫn nhục nữa.

Nhà vua Bhumibol và hoàng gia cũng đã bị mất ảnh hưởng rất nhiều sau gần 20 năm thử nghiệm dân chủ. Vả lại ông đã rất già yếu, thái tử bị chê là tồi dở, ăn chơi.

Các lực lượng dân chủ Thái rất bối rối, bởi vì đảng Dân Chủ đang cầm quyền hiện nay là đảng dân chủ đứng đắn nhất, nhưng lại lên cầm quyền một cách không dân chủ, nghĩa là thiếu sự chính





vừa qua là sự tranh giành quyền lực trong một xã hội Thái đã thay đổi.

7. Thái Lan đang đứng trước một tương lai đầy bất trắc, chỉ có dân chủ mới đem lại hy vọng ổn định

Cuộc đảo chính 2006 đã là một bước lùi của Thái Lan dù là để lật đổ chính quyền mị dân Thaksin Shinawatra. Những cuộc bạo loạn và đòn áp đẫm máu vừa qua đã đẩy Thái Lan tới rất gần nguy cơ nội chiến, các tỉnh phía Bắc và Đông Bắc gần như đã ly dị với Bangkok.

Thái Lan sẽ cần một thời gian để tự trấn tĩnh trước khi có những chuyển biến mới. Chỉ có dân chủ thực sự mới có khả năng hòa giải quốc gia và hàn gắn những đổ vỡ. Tuy nhiên những biến cố trong hai năm qua cũng đã chứng tỏ với người Thái Lan, và trước hết với người dân chủ Thái Lan, là quân đội và nhà vua đều là những yếu tố tiêu cực cho một nước Thái Lan dân chủ.

Như vậy Thái Lan vẫn còn chờ đợi một cuộc cách mạng dân chủ thực sự, đưa quân đội về trại lính và giảm thiểu vai trò của nhà vua xuống mức độ thuần túy hình thức, hoặc hủy bỏ luôn chế độ quân chủ. Thái Lan sẽ chỉ thực sự ổn định sau cuộc cách mạng này.

8. Thái Lan và Việt Nam có nhiều điểm giống nhau

GDP trên mỗi đầu người của Thái Lan hiện nay vào khoảng 4000 USD mỗi năm, gấp 4 lần Việt Nam. Trong những điều kiện thuận lợi nhất Việt Nam cũng sẽ cần 15 năm để đạt tới mức độ phát triển hiện nay của Thái Lan. Tuy vậy những biến cố vừa xảy ra tại Thái Lan cũng rất đáng để chúng ta theo dõi và cảnh giác vì tuy ở hai mức độ phát triển khá xa nhau hai nước có nhiều điểm tương đồng.

Cả hai chế độ đều ở trong tay một liên minh quyền - tiền, trong đó tiền càng ngang càng lấn áp quyền. Cả hai chế độ đều bị tham nhũng đục khoét nặng và tham nhũng chỉ tăng lên chứ không giảm xuống.

Cả hai chế độ đều cố bám víu vào một thần tượng giả tạo để dùng làm một nền tảng của chính đảng. Tại Thái là vua Bhumibol chính đáng, anh minh thánh thiện. Tại Việt Nam là chủ tịch Hồ Chí Minh, một nhà tư tưởng lớn, một nhà văn hóa lớn, một người không có gia đình, không có hạnh phúc cá nhân, trọn đời hiến thân cho đất nước. Cả hai đều giả tạo, cả hai đều đang sụp đổ.

Điểm giống nhau nhất giữa hai nước là thiếu một cách trầm trọng tư tưởng chính trị. Trong cả hai nước, những con người rất thực dụng và thiếu văn hóa cầm quyền và cai trị một cách thiển cận theo những tính toán quyền lực và quyền lợi nhỏ nhen.

Như trên đã nói, Thái Lan đang đứng trước một tương lai đầy bất trắc ; hận thù, chia rẽ, phá hoại và đòn áp có thể khiến Thái Lan không tiến lên được. Thái Lan hiện nay có thể là tương lai của Việt Nam trong một thập niên nữa nếu không có một thay đổi chính trị lớn.

Nguyễn văn Huy

Thời sự Trung Quốc

Thị trường bất động sản : trái bom nổ chậm

Nguyễn Minh

Ngay khi hội nghị thượng đỉnh G8 vừa kết thúc tại Huntsville, Canada, ngày 27-6-2010 hội nghị thượng đỉnh Toronto liền khai mạc. Trong những cuộc đàm phán, ông Ma Xin, chủ tịch Ủy ban phát triển và cải tổ quốc hội quốc tế, cho biết Trung Quốc chấp nhận thả nỗi đồng nhân dân tệ (CNY) nhưng nói rằng Trung Quốc làm chủ đồng tiền của mình và "không chịu một áp lực nào". Đây là một nhượng bộ rất đáng kể vì Bắc Kinh từ chối điều chỉnh đồng tiền này trong suốt hai mươi năm qua.

Tại sao nhượng bộ trong lúc này trong khi chỉ số tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc vẫn tiếp tục gia tăng ?

Tại vì Trung Quốc không thể sống mãi với ảo tưởng phát triển vĩnh cửu, nền kinh tế Trung Quốc đang để lộ nhiều dấu hiệu khủng hoảng mà nguy ngập nhất là sự sụp đổ của thị trường bất động sản. Từ đầu năm 2010 tới nay, Bắc Kinh đã ban hành nhiều biện pháp hành chánh và tài chánh để hạn chế việc cung cấp tín dụng mua bất động sản. Chỉ trong riêng tháng 4-2010, các ngân hàng Trung Quốc đã cho vay hơn 100 tỷ USD (774 tỷ CNY), tăng hơn 20% so với năm trước, để dân chúng mượn mua nhà. Trong nửa cuối năm này, nhiều biện pháp hạ nhiệt cơn sốt bất động sản sẽ được ban hành trên khắp lãnh thổ Trung Quốc.

Ước muốn là một chuyện, làm được hay không là chuyện khác. Cũng nên biết, nhà đất đối với người Trung Quốc không phải chỉ đơn thuần là một của cải, nó còn là một niềm hân diện. Sự thành công hay giàu có của một người đơn thể hiện qua số bất động sản có trong tay. Có nắm vững dữ kiện này mới hiểu tại sao Bắc Kinh dồn mọi cố gắng nhằm hạn chế sự nổ tung của quả bom bóng bất động sản.

Cơn sốt nhà đất

Giữa lúc thị trường bất động sản tại các quốc gia phương Tây đang còn khốn đốn sau cuộc khủng hoảng tài chánh năm 2008, trị giá nhà cửa trong các đô thị lớn tại Trung Quốc tăng cao như chưa bao giờ thấy. Theo thống kê của chính quyền Bắc Kinh, từ tháng 3-2009 đến tháng 3-2010, giá bất động sản tại Trung Quốc đã tăng từ 11,7% lên 12,8% trong tháng 4. Riêng đảo du lịch Hải Nam, con số này đã vượt trên 50%.

Sự tăng này vượt quá sức chịu đựng của một gia đình bình thường. Tại Bắc Kinh, trị giá một căn nhà nhỏ trong một khu chung cư bằng tổng lợi tức của cả gia đình trong 10 năm. Cũng nên biết, tại Pháp trị giá một căn nhà nhỏ (appartement) trong một chung cư bằng tổng lợi tức 5 năm làm việc của một gia đình ở vùng ngoại ô Paris, từ 3 đến 4 năm làm việc nếu trong các thành phố khác. Tại Tây Ban Nha, quốc gia đang khốn đốn về nhà đất, con số này là 7 năm.

Sự tăng giá nhà cửa một cách bất bình thường này rất là báo động, bong bóng bất động sản tại Trung Quốc có thể nổ bùng bất cứ lúc nào và sẽ vô cùng dữ dội, dư luận dự đoán rằng nó còn trầm trọng hơn cơn sốt subprime nhà đất tại Hoa Kỳ năm 2008. Chỉ cần một tin đồn, hay sự suy sụp của một ngân hàng nhỏ cũng đủ để tạo một cuộc khủng hoảng tài chánh lớn. Riêng tại Trung Quốc, vì không thường xuyên tiếp cận với khủng hoảng, sự sụp đổ trị giá nhà đất còn kéo theo hỗn loạn xã hội. Đây là cơn ác mộng mà không một chính quyền Trung Quốc nào dám nghĩ tới, vì không ai lường đoán được những gì xảy ra sau đó.

Để giảm thiểu nguy cơ sụp đổ này, Bắc Kinh đã yêu cầu các ngân hàng không cho những



ai đã làm chủ một căn nhà vay tiền mua căn nhà thứ hai, phải ký quỹ ít nhất 30% trị giá của căn nhà muốn mua nếu là căn nhà đầu tiên dưới 90 m², và 50% nếu là căn nhà thứ hai. Ngoài ra người mua phải chứng minh đã đóng thuế ít nhất một năm tại địa phương nơi mua vay tiền mua nhà. Thật ra những biện pháp này chỉ như hòn cát giữa sa mạc trong cố gắng ngăn chặn nạn đầu cơ nhà đất đang phát triển với một tốc độ siêu thanh mà nhiều chính quyền địa phương tuyên bố bất lực.

Một cách cụ thể, cuộc chạy đua mua nhà đất tại Trung Quốc xuất phát từ một niềm tin giản dị : mua nhà tậu đất là củng cố tương lai. Người Trung Quốc thường nói : chim có tổ, người có ổ (nhà). Nhà là biểu hiện của thành công và ổn định. Chính vì thế, khi điều kiện đã khá dồi dào người ta đổ xô nhau đi mua nhà. Mua để ở hay mua để bán lại là một chuyện khác, vấn đề là làm sao để mọi người nhìn nhận mình có nhà.

Ban lãnh đạo Bắc Kinh đã đánh giá lầm dân tộc của họ. Khi tung hơn 500 tỷ USD trong năm 2009 để khuyến khích dân chúng vay để tiêu xài nhằm khuyến khích sản xuất, người Trung Quốc vay tiền để đầu cơ nhà đất và chờ cơ hội để bán lại với giá cao hơn để kiếm lời, hay làm vật thế chấp để vay thêm tiền mua những căn nhà khác, rồi bán lại với giá cao hơn và vay thêm tiền để xây nhà mới. Cái vòng lẩn quẩn này phải đến hồi chấm dứt, vì khi truy tìm sự bảo đảm các ngân hàng chợt khám phá rằng không còn ai đủ khả năng để trả nợ. Tất cả mọi người đang sống trong cơn mộng ảo.

Đầu tư vào nhà đất

Lợi tức bình quân đầu người hiện nay tại Trung Quốc còn rất thấp. GDP đầu người năm 2009 khoảng 3.400 USD. Phải nhìn nhận thành tích này là một cố gắng phi thường của dân chúng và chính quyền Trung Quốc. Nhưng với một lợi tức khiêm nhường như thế, khó một ai có thể mua được một căn nhà để ở trong bất cứ thành phố nào.

Vậy ai là những người vay tiền của các ngân hàng ? Không ai xa lạ : đó là những thành phần đặc hưởng quyền lợi của đảng và nhà nước : các tập đoàn kinh tế quốc doanh và những viên chức nhà nước tham nhũng. Bên cạnh đó, nếu biết mua thuộc các chính quyền địa phương, giới trung gian cũng có thể vay những khoản tiền lớn để đầu tư vào nhà đất để sau đó bán lại và chia nhau tiền lời.

Hiện nay, trong thị trường bất động sản tại Trung Quốc có hai nhóm đầu tư nhà đất khá nổi bật : Thiên phu (nhóm làm giá bất động sản ở thành phố Ôn Châu, tỉnh Triết Giang) ; Muội Lão bang (nhóm làm giá bất động sản ở Sơn Tây).

- Nhóm Ôn Châu không những sở hữu nhiều nhà đất mà còn làm chủ các xí nghiệp sản xuất vừa và nhỏ thuộc các ngành giày dép đến bат lử, nút áo, dụng cụ điện khí. Trong tháng 2 vừa qua, khi hay tin đang có khủng hoảng nhà đất tại Dubai, hơn 20 nhà kinh doanh nhỏ của tập đoàn Ôn Châu đã làm thế giới rất kinh ngạc khi bay qua Liên hiệp các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất (UAE) mua lại những bất động sản đang bán với hạ giá.

- Nhóm Muội Lão bang ở Sơn Tây, nhờ giá than đá liên tục gia tăng trong hơn 5 năm qua, đã trở thành một tập đoàn đầu tư nhà đất khổng lồ. Nhóm này có thể bỏ tiền ra mua cùng một lúc 5, 6 chung cư, hay đầu tư xây dựng những nhà chọc trời (buynh đinh) làm văn phòng, cửa hiệu... trong các thành phố lớn.

Sự thành công nhanh chóng của hai nhóm này đã gây ra một phong trào đầu tư và kinh doanh bất động sản rộng khắp Trung Quốc. Ban đầu là những công nhân viên chức nhà nước được phép mua "nhà phúc lợi" (nhà của công ty) với giá rẻ để bán lại với giá cao gấp 10 lần. Từ đó nảy sinh phong trào truy lùng những khu nhà phúc lợi để mua đi bán lại kiếm lời. Những người khác, nhờ quen biết lớn, vay tiền của các ngân hàng nhà nước để mua những căn nhà trong các khu chung cư rồi cho thuê lại. Nhiều gia đình có cuộc sống khá giả nhờ tiền

cho thuê những căn hộ thứ hai, thứ ba ngoài căn nhà chính mà họ đang ở ; tiền cho thuê nhà được dùng để trả nợ mượn ngân hàng.

Để hạn chế nạn đầu cơ nhà đất kiểu này, chính quyền Trung Quốc buộc người mua căn nhà thứ hai phải ứng trước 50% trị giá căn nhà muốn mua. Tuy nhiên nạn đầu cơ mua hai, ba căn nhà để cho thuê không những không suy giảm mà còn có chiều hướng gia tăng.

Nạn đầu cơ bất động sản tại Trung Quốc xuất phát từ động cơ làm giàu bằng mọi giá. Sau cú sốc Lehman Brothers năm 2008, đồng USD bị mất giá khiến giới đầu cơ ngoại tệ tại Trung Quốc bị lỗ nặng, không một doanh nhân Trung Quốc nào muốn mua thêm công trái phiếu của Mỹ nữa. Số ngoại tệ thặng dư được dùng để mua nhà đất. Theo luật cung cầu, số tiền bỏ ra quá nhiều (cầu) mà số hàng có sẵn (cung) quá ít, giá nhà đất tăng lên là chuyện bình thường...

Nhưng tại Trung Quốc sự gia tăng này không bình thường. Giới đầu cơ nhà đất không coi việc mua nhà đất là một dịch vụ kinh doanh mà là một canh bạc. Người ta mua nhà không phải để ở mà để đánh cuộc, nó tương tự như mua một tấm vé số. Chính vì thế, giới quan sát quốc tế đã rất ngạc nhiên khi thấy các nhà chọc trời mọc lên như nấm, ở khắp mọi nơi và các phòng ốc đều đã bán hết, nhưng ít thấy nơi nào có người ở, hay được thuê làm văn phòng. Thì ra người Trung Quốc mua bất động sản để chờ thời, đợi lúc giá lên cao hơn để bán lại : nếu hên thì lời, nếu xui thì lỗ. Đầu tư (hay đầu cơ) vào nhà đất tại Trung Quốc còn xuất phát từ một quan niệm rất xa xưa của một xã hội nông nghiệp : giàu nhờ đất, nhà nào có nhiều ruộng đất nhà đó có phúc và có uy tín trong thôn làng. Hiện nay, đại đa số các cấp lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc đều xuất thân từ giai cấp nông dân nên còn rất gắn bó với đất.

Một hiện tượng ít thấy tại những nơi khác là doanh nhân Trung Quốc dùng tiền nhàn rỗi để mua nhà đất thay vì mua bán chứng khoán, như tại những quốc gia phát triển phương Tây và Đông Á khác.

Đất, một nguồn lợi mỏ

Điều khó kỳ dị tại Trung Quốc là không có tư nhân nào có đủ vốn và khả năng để kinh doanh nhà đất. Cho đến một ngày rất gần đây, lãnh vực này được dành riêng cho 5 đại công ty quốc doanh, chiếm 45% tiền lời của tất cả các công ty Trung Quốc : Ngân hàng công thương Trung Quốc, Ngân hàng xây dựng Trung Quốc, Ngân hàng Trung Quốc, Petrochina và Shimopec. Giới bình dân gọi những đại xí nghiệp này là anh cả, được bảo đảm luôn có lời nhờ được hưởng nhiều quy chế đặc biệt của chính quyền Trung Quốc. Đến là các xí nghiệp quốc doanh thuộc ngành thông tin và thực phẩm được ưu đãi. Còn chứng khoán của các công ty tập trung đông nhất trong các ngành điện, khí, xe ô tô chỉ mang lại mức lời thấp chỉ đủ để duy trì tái sản xuất mà thôi.

Từ thập niên 1990 đến nay, Trung Quốc vẫn tiếp tục áp dụng mô hình phát triển kinh tế dựa vào các công ty bán nhiều để chiếm thị phần với lời ít. Với thời gian, lương nhân công ngày càng cao, mức lời đã giảm hẳn. Để bù lại sự mất mát này, các công ty uốc doanh Trung Quốc đầu tư vào bất động sản để kiếm lời. Nhờ có uy tín, tiếng tăm và độ tín dụng cao, những công ty quốc doanh này tập trung mua những khu đất gần mặt tiền đường lộ, thuận lợi cho việc di chuyển để bán lại cho các công ty dịch vụ khai thác bất động sản. Có công ty tự xây dựng các cao ốc để cho thuê hay bán các văn phòng cao cấp cho các công ty nước ngoài. Sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty và tập đoàn quốc doanh trong việc truy lùng đất mới khiến giá nhà đất gia tăng đến độ chóng mặt, giá một mét vuông tại nhiều nơi cao hơn giá đất tại Tokyo, New York hay Paris. Trước sự lộng hành của các công ty và tập đoàn kinh tế nhà nước, trong tháng 3-2010 vừa qua Bắc Kinh đã ra lệnh cấm 78 doanh nghiệp trực thuộctrung ương kinh doanh bất động sản.

Tại các quốc gia phát triển, doanh nhân thường đầu tư vào các thị trường chứng khoán, thứ nhất là để bảo đảm vốn lâu dài, thứ



hai là để thu lợi nhanh nếu đầu tư đúng chỗ. Trường hợp này càng đúng hơn đối với Trung Quốc, một quốc gia đang phát triển và rất cần nguồn vốn để tái đầu tư. Nhưng thực tế đã không như vậy, người Trung Quốc cho rằng đầu tư vào thị trường chứng khoán không lời nhiều bằng kinh doanh nhà đất. Họ cho rằng cổ phần xí nghiệp tung vào thị trường chứng khoán là ảo, không có thật vì không thể sờ mó được, ngược lại đầu tư vào nhà đất là rất cụ thể, ai cũng có thể hình dung căn nhà hay cuộc sống của mình trong tương lai trên khu đất đó. Chọn lựa này đã gây rất nhiều khó khăn cho các xí nghiệp vừa và nhỏ trong việc gia tăng nguồn vốn. Những công ty xí nghiệp nhà nước cũng không thể huy động một nguồn vốn cao để đầu tư vào nghiên cứu, khai thác những trang thiết bị mới, và cản trợ mọi cố gắng thu mua hay hợp tác với doanh nghiệp nước ngoài.

Không những thế, nguồn tiền nhàn rỗi còn trôi vào những lãnh vực lạc hậu như đầu cơ hành tói, tiêu, đậu nành, đậu xanh khiến giá của những hàng hóa nông nghiệp chưa chế biến tăng lên một cách bất bình thường. Lý do là từ một vài năm vừa qua, nguồn lương thực phẩm của Trung Quốc bị nhiễm độc nặng do các loại hóa chất thải ra quanh các vùng canh tác, chỉ tói, đậu nành và tiêu là không bị nhiễm độc nên rất được dân chúng ưa chuộng, do đó có thể bán lại với giá rất cao. Thực tế đã đúng như vậy, chỉ riêng trong tháng 5-2010 giá các loại "nông sản trong sạch" này đã tăng lên hơn 100%. Trước sự gia tăng này, những mặt hàng nông phẩm khác như gạo, bột mì cũng tăng theo khiến đời sống của dân chúng vốn đã khó khăn càng khó khăn hơn.

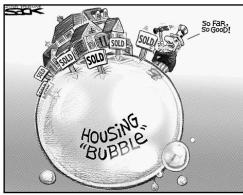
Cách biệt quyền lợi giữa đất đô thị và đất nông thôn

Một sự kiện ít ai hiểu nổi là đất đai canh tác tại Trung Quốc còn rất nhiều nhưng không tìm đâu ra đất để canh tác. Hiện tượng nông dân rời bỏ nông thôn ra thành thị tìm việc ngày càng gia tăng báo hiệu một tình trạng chẳng lành : bất ổn chính trị và xáo trộn xã hội. Số nông dân lang thang trong các đô thị đã trên 200 triệu người, và sẽ còn tăng thêm trong những năm sắp tới. Lý do là những vùng đất canh tác tốt cạnh những thành phố lớn đều bị trưng thu hay trưng mua với giá rẻ mạt, nông dân không còn đất bị đẩy ra thành phố tìm việc. Tại nhiều nơi, nông dân bị các quan chức chính quyền địa phương cướp luôn đất đai canh tác một cách trắng trợn.

Theo hiến pháp Trung Quốc, "đất đai thuộc quyền sở hữu của nhà nước", những vụ mua bán đất đai thực ra chỉ là chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong thời hạn từ 50 đến 70 năm. Tuy có kỳ hạn nhưng nếu biết xoay sở quyền sử dụng sẽ được gia hạn thêm, quyền sở hữu đã gián tiếp được thừa nhận. Nguyên tắc là như vậy, nhưng khi thi hành thì sự khác biệt về quyền lợi rất lớn.

Lấy thí dụ của một cư dân sinh sống trong một đô thị lớn, như khu ngoại ô phía Bắc Thượng Hải. Cư dân này có toàn quyền bán bất động sản của mình, nghĩa là căn nhà nhỏ trong một cao ốc chung cư, dĩ nhiên là theo thời giá. Nếu chẳng may căn nhà đó nằm trong vùng bị tái khai thác, như trường hợp những căn nhà nằm trong khu vực xây dựng Hội Chợ Thượng Hải 2010, cư dân đó được chính quyền địa phương mua lại căn nhà theo thời giá hay được thay thế bằng một ngôi nhà khác tương đương. Về điểm này, quyền lợi của cư dân tại các đô thị lớn của Trung Quốc được đảm bảo như những cư dân sinh sống tại Nhật hay Âu, Mỹ.

Tại nông thôn thì ngược lại, những đảm bảo này không được ứng dụng. Nông dân Trung Quốc không được hưởng quyền lợi tương tự như cư dân thành thị. Theo nghĩa rộng, đất nông nghiệp là đất công, nghĩa là thuộc quyền sở hữu của nhà nước. Tim hiểu sâu hơn nữa, người ta mới khám phá thêm đây không phải đất do nhà nước quốc hữu mà thuộc quyền sở hữu tập thể địa phương. Nếu người nông dân rời bỏ nông thôn, phần đất mà họ canh tác sẽ bị chính quyền địa phương thu lại mà không phải đền bù. Nhiều nông dân khôn ngoan đã chuyển quyền canh tác cho người khác trước khi rời bỏ nông thôn ra thành thị,



khi hay biết chính quyền địa phương liền cử người đến tịch biên và bị phản kháng dữ dội.

Trong những năm 1950 và 1960, Đảng Cộng Sản Trung Quốc tiến hành cải tạo xã hội, nông thôn được tập đoàn hóa (hợp tác xã rồi nhân dân công xã), các phương tiện sản xuất thuộc quyền sở hữu tập thể. Đất đai canh tác nông nghiệp của nông dân bị đưa vào hợp tác hóa, người nông dân biến thành đội viên sản xuất trong nhân dân công xã. Đất đai nông nghiệp thuộc quyền sở hữu của địa phương. Sáu mươi năm đã trôi qua, tình trạng này cho tới nay vẫn không thay đổi. Rời bỏ nông thôn là rời bỏ đất, là rời mất quyền lợi.

Trước sự chống đối của nông dân, các chính quyền địa phương chấp nhận đền bù quyền khi tác đất đai bằng cách trợ cấp một số tiền tương đương với lượng nông phẩm sản xuất trên miếng đất đó trong một năm. Nói tóm lại, số tiền bồi thường này chỉ mang tính tượng trưng, khoảng 10 000 CNY (khoảng 1 500 USD). Nếu phần đất này ở đô thị, người bị đổi nhà sẽ được đền khoảng 175 000 USD, tức gấp 100 lần. Khác biệt một trời một vực.

Thêm vào đó, trước đà công nghiệp hóa rừng rú, các chính quyền địa phương cấu kết với giới đầu cơ nhà đất đua nhau trúng thu đất đai nông nghiệp để xây dựng khu công nghiệp hay nhà cửa. Đây là mối lo lớn nhất của đảng cộng sản cầm quyền, vì mầm bắt ổ chính trị và rối loạn xã hội xuất phát từ đây. Tại nhiều nơi, nông dân lật và đốt xe của cảnh sát và đương đầu với các lực lượng công an đến dàn áp. Như đổ thêm dầu vào lửa, nhiều cán bộ tham nhũng ngồi trên những loại xe đắt tiền nhởn nhơ chạy qua chạy lại trước sự nghèo khó chung của đất nước. Sự bất mãn của dân chúng Trung Quốc chỉ chực chờ bùng lên mà không ai lường trước được hậu quả. Mỗi năm có trên 500 000 vụ chống đối của nông dân trên khắp lãnh thổ Trung Quốc.

Bất ổn chính trị và rối loạn xã hội

Số nông dân rời nông thôn ra thành thị ngày càng đông đúc ra một vấn nạn mới cho Trung Quốc : nạn nhà ổ chuột.

Khi rời bỏ nông thôn, người nông dân chấp nhận bị mất đất đai canh tác, tức mất nguồn lợi tức ở nông thôn. Khi bị mất việc, ít ai chịu về lại nông thôn sinh sống. Đại đa số chấp nhận cuộc sống bấp bênh tại đô thị, nghĩa là sống trong những khu nhà ổ chuột. Con cái của những người này, được sinh ra lớn lên trong các đô thị, không hề biết đến nông thôn và sẽ là một gánh nặng mới cho chính quyền nếu không tìm ra một giải pháp xứng đáng. Tình trạng này rất là báo động vì hơn 70% dân số (900 triệu người) sinh sống trong các đô thị, trong đó hơn 50% dưới 25 tuổi. Muốn cho cuộc sống của thế hệ trẻ này ổn định, một mặt chính quyền phải tạo ra công ăn việc làm, mặt khác phải bảo đảm nguồn lương thực cho các thành phố lớn. Điều quan trọng là phải sớm chuyển hộ khẩu nông thôn thành hộ khẩu đô thị. Kế là gia tăng khẩn cấp nước uống, lương thực, thực phẩm, trong khi nông thôn đang khan hiếm lao động để canh tác nông nghiệp.

Cái gì sẽ xảy ra khi khối 900 triệu người này đòi công ăn việc làm và phân chia lại lợi tức ? Phải tung thêm tiền để cứu nguy.

Như trong cái vòng lẩn quẩn, tung tiền ra để cứu nguy xã hội, xã hội mượn tiền để đầu tư nhà đất, vay mượn nhiều làm giá nhà đất giá tăng, dân nghèo bất mãn vì không mua nổi, bất mãn sinh ra bạo loạn, chính quyền lại tung tiền để tạo ra công ăn việc làm, người ta vay tiền đó để đầu cơ nhà đất, v.v.

Huyền thoại nhà đất đang sụp đổ tại Trung Quốc, ai cũng lo sợ một cuộc khủng hoảng tài chính lớn xảy ra sau ngày 31-10-2010 khi Hội Chợ Thượng Hải đóng cửa. Làm sao trả được những khoản tiền khổng lồ lên đến hàng ngàn tỷ USD vay của ngân hàng ?

Huyền thoại giàu có nhờ đất đai đang sụp đổ. Trái bom nhà đất có thể nổ ra bất cứ lúc nào khi một cơ quan tín dụng tuyên bố phá sản. Hiện nay số nợ khó đòi của các ngân hàng Trung Quốc đã lên đến hàng ngàn tỷ USD. Một tương lai đen tối đang hiện ra trước mắt.

Nguyễn Minh (Tokyo)

Tham luận

Bao giờ Việt Nam có được một tầng lớp nhân sự chính trị ?

Việt Hoàng

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên vừa chia tay với một thành viên lâu năm và có uy tín trong cộng đồng Việt Nam hải ngoại. Sự chia tay này đã để lại nhiều nỗi buồn và tiếc nuối cho người đi lặn những người ở lại, càng buồn hơn khi sự chia tay diễn ra rất hòa nhã và tương kính. Sự khác biệt duy nhất khiến thành viên này ra đi đó là "phương pháp đấu tranh" để mang lại dân chủ cho Việt Nam, cái đích chung của tất cả mọi người Việt Nam yêu nước.

Qua sự việc nhỏ này, có một vấn đề lớn khiến người viết băn khoăn, trăn trở và muốn tìm câu trả lời đó là :

- Con đường nào sẽ mang lại thắng lợi cho công cuộc dân chủ hóa Việt Nam ?
- Con đường này dài hay ngắn ?
- Con đường mà người viết và Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên lựa chọn sẽ đi về đâu ?
- Và làm thế nào để Việt Nam không rơi vào trường hợp hỗn loạn sau khi có dân chủ như trường hợp Thái Lan ?

Việt Nam phải được dân chủ hóa. Đó là một nhiệm vụ và cũng là mục tiêu sau cùng của tất cả những người Việt Nam yêu nước. Mục tiêu chỉ có một nhưng rất nhiều người đã lựa chọn những con đường khác nhau để đi đến cái đích ấy. Mỗi người, mỗi tổ chức đều chọn cho mình những con đường riêng và rất khó khăn thống nhất được với nhau khi muốn đồng hành cùng một con đường. Đó chính là sự đa nguyên của cuộc sống. Chúng ta phải chấp nhận các lựa chọn khác nhau vì thế bài viết này không nhằm chỉ trích hay phê phán bất kỳ ai hay bất kỳ sự lựa chọn nào mà chỉ muốn gợi mở một vấn đề để cùng ưu tư vì mục tiêu cuối cùng và duy nhất là "làm thế nào để dân chủ hóa đất nước ?".

Chế độ Việt Nam hôm nay là sự tiếp diễn của một nhà nước phong kiến trá hình vì vậy sự nhìn nhận của người dân về sự "thay đổi chính trị" vẫn còn đơn giản là cái nhìn của một "con dân" chứ không phải của một "công dân". Cái nhìn đó là : khi nào nhà nước này mục rõ ràng và thối nát cùng tận thì sẽ có một kẻ anh hùng hảo hán nổi lên đánh đổ chế độ và chế độ mới sẽ "tử tế" với người dân được vài đời "vua" đầu và sau đó đâu lại vào đấy. Và rồi cái nhìn kiểu "chế độ nào, thằng nào lên rồi cũng thế..." vẫn còn ăn sâu vào tiềm thức một số người. Ý thức công dân và sự gắn bó với tổ quốc vẫn còn mờ nhạt với quan điểm "mình lo lấy mình, nhà nước nó làm gì là việc của nó" khiến công cuộc dân chủ hóa gặp rất nhiều cản trở. Không những người dân mà cả giới trí thức vẫn mang nặng quan điểm "vua-tôi" và tâm lý chờ thời.

Những sự nhìn nhận và các quan điểm tiêu cực đó không phải lỗi của người dân Việt Nam mà do lịch sử và truyền thống để lại, cả Châu Á đều như vậy, chỉ có một số nước như Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan là thoát ra được sự ảnh hưởng tai hại đó của quá khứ nhờ quyết tâm hội nhập các giá trị của Phương Tây. Chúng ta phải thừa nhận một sự thật là các giá trị tiến bộ nhất, nhân bản nhất, văn

minh nhất đều xuất phát từ Châu Âu. Chủ nghĩa cộng sản của Mác-Lênin là một ngoại lệ và nó đã bị người Châu Âu chối bỏ một cách dứt khoát từ thuở khai sinh. Bằng chứng là các đảng

cộng sản của các nước Châu Âu chưa bao giờ thắng trong bất cứ một cuộc bầu cử tự do nào.

Các giá trị như tự do, dân chủ, bình đẳng, hòa bình, liên đới, trách nhiệm, thỏa hiệp... là sản phẩm của phương Tây, vì vậy để học hỏi vận dụng nó không phải là chuyện dễ và phải có một sự quyết tâm, một sách lược thống nhất mới mang lại hiệu quả.

Ngày nay với việc phát triển mạnh mẽ của internet, văn hóa và các giá trị văn minh của nhân loại đang được người dân Việt Nam tiếp cận tích cực. Đa số mọi tầng lớp nhân dân có ý thức đều hiểu rằng chế độ cộng sản là vô lý và muốn nó sớm kết thúc. Thời gian qua, các mũi dùi tấn công vào tính chính đáng của chế độ ngày càng nhiều khiến đảng cộng sản "tú bể thọ địch" và hết sức vất vả đối phó. Trước sau, sớm muộn gì thì chế độ này cũng sụp đổ, thế nhưng có một kịch bản hoàn toàn có thể xảy ra là đến một lúc nào đó đảng cộng sản suy yếu hoàn toàn thì sẽ bị một nhóm người tranh thủ cơ hội giành lấy chính quyền và lại xem đất nước Việt Nam như là phần thưởng cho công lao của họ và cai quản với bàn tay sắt. Như vậy thì "tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa", vừa thoát khỏi chế độ độc tài này lại phải sống với chế độ độc tài khác.

Ba vấn đề lớn mà bất cứ một tổ chức chính trị đứng đắn và có viễn kiến phải có câu trả lời là :

- Làm thế nào để thay đổi chế độ cộng sản nhanh nhất ?
- Làm sao để sự thay đổi diễn ra trong hòa bình, không có đỗ võ và hỗn loạn ?
- Làm sao để các thế chế độc tài không có cơ hội quay lại nắm quyền dưới bất cứ hình thức nào ?

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên có lẽ là tổ chức duy nhất có câu trả lời cho ba vấn đề trên.

Để chế độ này nhanh chóng rút lui vào lịch sử thì rõ ràng phải có một lực lượng chính trị thay thế, đó chính là "lực lượng dân chủ đối lập có tầm vóc". Bao năm qua Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên vẫn kiên trì kêu gọi mọi người Việt Nam yêu nước tham gia vào một vài tổ chức đối lập có tầm vóc và tầm nhìn để làm đối trọng với đảng cộng sản, và để người dân thấy rõ một điều là không có đảng cộng sản thì sẽ có các đảng khác với những mục tiêu và chiến lược phát triển đất nước cụ thể. Đảng cộng sản bây giờ như một loại dịch vụ tồi dở nhưng người dân cứ phải xài vì chưa thấy các dịch vụ khác tốt hơn thay thế, vì vậy đảng cộng sản dù lay lắt và thoái thóp nhưng vẫn cứ dang tồn tại dai dẳng và vô lý.

Khi chúng ta có được "lực lượng dân chủ đối lập có tổ chức và là một tập hợp rộng lớn" thì mọi sự thay đổi chế độ sẽ diễn ra trong hòa bình và trật tự, đất nước sẽ không rơi vào tình trạng hỗn loạn, rắn không đầu. Khoảng trống quyền lực sẽ không xảy ra để cho những kẻ cơ hội giành giật mà một chính phủ lâm thời sẽ hình thành để điều hành đất nước và sau đó sẽ tổ chức các cuộc bầu cử tự do để chọn ra lực lượng chính trị ưu tú lãnh đạo đất nước.

Để giải quyết vấn đề thứ ba làm sao để chế độ cộng sản sẽ là chế độ độc tài cuối cùng, sau đó sẽ không có chế độ độc tài nào tái diễn dưới bất cứ hình thức nào cũng là việc vô cùng hệ trọng đối với tương lai Việt Nam. Đa số các nước Châu Phi và phần





lớn ở Châu Á tuy có đa đảng nhưng vẫn quẩn quại trong nghèo khổ và nội chiến bởi các chế độ độc tài. Cách tổ chức xã hội dân chủ như Châu Âu là rất khó khăn vì cần nhiều thời gian thuyết phục dân chúng, chuyện bất đồng giữa chính quyền và nhân dân xảy ra thường xuyên và gay gắt nên chính quyền phải có bản lĩnh và tài năng thực sự mới thu phục được nhân tâm. Vì lẽ khó khăn như vậy nên các chính quyền non trẻ và bất tài thường muốn dùng cách "áp đặt" bằng sức mạnh chuyên chính để nhanh chóng "được việc" cho nên độc tài vẫn có đất sống. Để giải quyết vấn nạn này, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đề nghị cách tổ chức nhà nước Việt nam trong tương lai theo chế độ "cộng hòa đại nghị và tản quyền" (xin xem thêm trong Dự Án Chính Trị của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên).

Câu hỏi nữa đặt ra là : nếu Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên nghĩ đúng, làm đúng sao vẫn chưa thành công ?

Đấu tranh dân chủ, bất bạo động khác với đấu tranh kiểu cộng sản hay khủng bố là phải "mì ăn liền", phải có bắn giết, phải có hành động bằng bạo lực nhằm gây bạo loạn và sau đó là lật đổ. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên khước từ phương pháp đó và đề nghị một phương pháp đấu tranh mới đó là đấu tranh có tổ chức, bằng tổ chức, bằng trí tuệ, thuyết phục để tìm đồng thuận trong nhân dân, và khi đã có sự đồng thuận đủ mạnh thì sự thay đổi ắt phải xảy ra mà không cần phải dùng đến bạo lực hay đổ máu. Tuy con đường đi của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên có lâu dài và không có những tràng vỗ tay hay hoa hồng nhưng khi thành công thì chiến thắng sẽ không thể đảo ngược. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên không tham gia vào các hoạt động bê nổi của các tổ chức đối lập, vì thành phần mà Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên muốn nhắm đến không phải là công nhân, dân oan hay các tôn giáo mà nhắm vào những thành phần trí thức tinh hoa của đất nước, những người có khả năng tạo ra thay đổi trong hòa bình. Nói một cách dễ hiểu hơn, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên muốn sự thay đổi đến từ bên trên xuống dưới, chứ không phải từ dưới lên trên.

Vì sao Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên vẫn chưa thành công ? "Chưa thành công" không có nghĩa là sẽ "không thành công". Nếu người dân Việt Nam, nhất là giới trí thức tinh hoa đồng lòng đồng hành cùng Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên thì ngày ấy sẽ không xa. Còn nếu mọi người vẫn lẩn tránh, loay hoay không biết phải làm gì, không biết là con đường mà Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đề nghị có đến được đích không thì công cuộc dân chủ hóa Việt Nam sẽ còn kéo dài. Chúng ta có lẽ không quên sự trấn trở của nhà cách mạng lỗi lạc Phan Chanh Trinh cách đây cả trăm năm rằng dân trí Việt Nam thấp vậy thì đâu có dành được độc lập thì rôi có làm được gì không ? Một bài viết rất đáng đọc để suy ngẫm về tiền đồ của đất nước là bài "Cuộc vận động dân chủ trước một khung quanh quan trọng" của tác giả Nguyễn Văn Huy đăng trên Thông Luận số 248.

Ngoài việc đề nghị một phương pháp đấu tranh mới có tổ chức và đề nghị một mô hình nhà nước cho Việt Nam trong tương lai nhằm ngăn ngừa sự quay lại các chế độ độc tài, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên còn có một tham vọng rất lớn đó là "tạo tiền đề để xây

dựng được một đội ngũ hay một tầng lớp biết làm chính trị chuyên nghiệp, những người có vision và năng lực để lãnh đạo đất nước". Ông Nguyễn Gia Kiểng gọi tầng lớp này là "nhân sự chính trị".

Không riêng gì dưới chế độ cộng sản mà ngay cả dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa thì Việt Nam cũng không có tầng lớp "nhân sự chính trị", tức là những chính khách thật sự. Sự thiếu vắng này đã khiến cho Việt Nam Cộng Hòa sụp đổ và chế độ hiện nay rồi cũng sẽ sụp đổ vì cùng một lý do.

Thế nào là một chính khách thật sự ? Là một người biết làm chính trị chuyên nghiệp ? Khó đưa ra câu định nghĩa đầy đủ nhưng đã là một chính khách thì trước hết họ phải là những trí thức thật sự.

Làm sao nhận diện được một trí thức thật sự ? Theo ông Nguyễn Trần Bạt, một nhà tư tưởng thì "Trí thức là người có năng lực phản xạ một cách tự nhiên trước những sự vô lý của xã hội mà đặc trưng là nhà cầm quyền. Cho nên, tiêu chuẩn để phát hiện một cách chính xác và nhanh nhất người trí thức chính là tính đối lập và các phản ứng của họ đối với nhà cầm quyền... Những ai không có phản ứng về sự vô lý, về sự thiếu nhân đạo, về sự thiếu hiểu biết thì kẻ đó dứt khoát không phải là trí thức".

Người trí thức muốn trở thành chính khách thì phải có tham vọng làm cho xã hội tốt đẹp hơn, nhân bản hơn và vì thế họ phải tham gia vào các hoạt động chính trị để cống hiến thay vì hưởng thụ hay chờ đợi. Người chính khách chân chính có thể bất đồng với người này người kia trong vấn đề này hay vấn đề khác nhưng mọi hành động và lời nói của họ luôn được dẫn dắt bởi quyền lợi của đất nước và nhân dân. Nói ngắn gọn, tầng lớp "nhân sự chính trị" phải biết đặt quyền lợi của đất nước và nhân dân lên trên tất cả. Thậm chí họ phải có vision để lấy những quyết định có thể chưa có lợi trước mặt nhưng sẽ mang lại lợi ích trong tương lai.



Tầng lớp nhân sự chính trị ưu tú để lãnh đạo đất nước hiện nay chưa có, hay chính xác hơn là chưa được nhìn nhận và chú trọng một cách nghiêm túc. Chế độ cộng sản thay vì tìm kiếm và bồi dưỡng tầng lớp tinh hoa này thì nó tìm mọi cách vùi dập và loại bỏ những thành phần ưu tú này khỏi bộ máy nhà nước. Ông Nguyễn Trung trong bài viết "trách nhiệm lịch sử" phải thừa nhận rằng đảng cộng sản thay vì "đảng cầm quyền" đã chuyển sang "đảng cai trị" vì họ không có nhân sự chính trị. Cụ Trần Lâm cũng đã viết "Có cái gì như thảm lặng nói lên là Đảng ta tiếp tục cầm quyền là khiên cuồng ; không ai trong nhóm cầm quyền có những tố chất của một chính khách ; toàn Đảng hiện nay lỏng lẻo đến mức chỉ còn là những người cầm quyền". Chúng ta thấy rõ điều này qua các phát biểu "để đời" của các vị lãnh đạo cao nhất Việt Nam trong suốt thời gian qua.

Tầng lớp "nhân sự chính trị", những chính khách chuyên nghiệp và có bản lĩnh là ai và họ đến từ đâu ? Làm thế nào để phát hiện và nâng đỡ họ ? Không phải ai cũng có thể trở thành chính khách chuyên nghiệp, người đó phải có một trình độ hiểu biết nhất định để đối thoại với những kẻ đối lập với mình. Người chính khách thật sự có mặt ở mọi nơi và trong mọi tầng lớp dân chúng, không nhất thiết phải xuất thân từ các vị "con ông



cháu cha" hay những dòng họ lớn, vì yếu tố quan trọng là phải có năng khiếu và năng lực để học hỏi. Môi trường bắt buộc để phát hiện và bồi dưỡng các chính khách trong tương lai là môi trường sinh hoạt tập thể trong các tổ chức chính trị. Những kẻ không chịu được sự gò bó trong các tổ chức chính trị khó lòng trở thành những nhà chính trị tầm cỡ.

Trong bài viết "Tiến tới một văn hóa tổ chức" ông Nguyễn Gia Kiểng khẳng định "Việc kết hợp thành tổ chức là hành động của những con người rất văn minh, biết vượt lên trên cá nhân mình mà kết hợp với nhau để đủ sức làm ra lịch sử thay vì chịu đựng lịch sử, làm tác nhân thay vì tù nhân của lịch sử. Vấn đề kết hợp chỉ đặt ra giữa những con người tự do. Họ cũng phải là những con người rất lớn, không thể hài lòng với khuôn khổ cá nhân hay nhóm nhỏ, chấp nhận mọi hệ lụy để xây dựng một thế lực lớn. Trong mọi kết hợp này, kết hợp chính trị là khó nhất và phức tạp nhất ; trên tất cả mọi loại tổ chức nó đòi hỏi kiên nhẫn, hy sinh và bản lãnh ở mức độ cao nhất".

Nếu đồng ý với ông Nguyễn Gia Kiểng như trên thì chúng ta phải thừa nhận một điều là để tham gia một tổ chức chính trị và gắn bó với nó là vô cùng khó và vì thế để trở thành một chính khách, một nhà hoạt động chính trị chuyên nghiệp lại càng khó hơn, nó đòi hỏi "sự kiên nhẫn, hy sinh và bản lãnh ở mức độ cao nhất".

Rõ ràng việc xây dựng một tầng lớp chính trị tinh hoa để lãnh đạo đất nước là việc khó, rất khó cho nên ông Nguyễn Gia Kiểng kết luận : "Trên thế giới có những nước rất thiếu tài nguyên mà vẫn dân chủ và phồn vinh, trong khi những nước khác rất được thiên nhiên ưu đãi mà vẫn quằn quại trong độc tài, hỗn loạn và lạc hậu. Vẫn một nguyên nhân : thiếu văn hóa tổ chức, do đó rời rạc, chia rẽ và bất lực".

Một tấm gương về sự thiếu vắng tầng lớp "nhân sự chính trị" là trường hợp của Thái Lan, dù rằng kinh tế phát triển nhưng chính trường Thái Lan luôn bất ổn bởi sự đảo chính và sự chia rẽ, bất đồng sâu sắc trong tầng lớp cầm quyền. Những kẻ này đều đặt quyền lợi của mình và phe nhóm mình lên trên lợi ích của quốc gia, họ đấu tranh với nhau "một mất một còn" và hệ quả là đất nước và nhân dân Thái Lan lãnh đủ mọi thiệt thòi. Trong khi đó đất nước Nhật Bản, một nước Châu Á nhưng là cường quốc thứ hai trên thế giới luôn ổn định để phát triển dù rằng chính trường luôn sóng gió do sự thay đổi các vị thủ tướng xảy ra thường xuyên, có người chỉ cầm quyền được vài tháng. Sự ra đi của các vị thủ tướng Nhật rất nhẹ nhàng và người kế nhiệm cũng rất nhanh chóng được tìm ra. Nước Nhật đã có sự chuẩn bị về mặt nhân sự chính trị và họ có một tầng lớp tinh hoa làm chính trị, họ ý thức được vai trò và trọng trách của mình, họ biết đặt quyền lợi của nhân dân và tổ quốc họ lên trên tất cả.

Nếu Việt Nam cũng có một giấc mơ là một ngày nào đó sẽ phát triển như Nhật Bản thay vì mất ổn định như Thái Lan thì ngay bây giờ chúng ta phải bắt tay vào việc tìm kiếm và xây dựng cho bằng được một tầng lớp nhân sự, những chính khách chuyên nghiệp biết yêu nước, có liêm sỉ và có tấm lòng với nhân dân, với đất nước.

Với tất cả thành tâm và mong muốn Việt Nam có một tương lai tốt đẹp, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẵn sàng tiên phong trên con đường đầy chông gai và khó nhọc này. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên mong muốn được mọi người Việt Nam đồng tình và ủng hộ trong sứ mệnh khó khăn vô cùng này. Không có sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân thì Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên không thể thành công trong bất cứ một dự định nào.

Việt Hoàng (Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)



Tham luận

Từ thực trạng phong trào dân chủ Việt Nam, nghĩ về hiện tượng Nguyễn Văn An

Chính Tâm

Đã bao lâu nay, hai chữ dân chủ không những luôn là đề tài, là nguồn suy nghĩ, suy tư và là nguồn cảm hứng cho những ai nặng lòng với đất nước, mà còn là sự khát khao cháy bỏng của hàng chục triệu người dân Việt Nam. Dân chủ còn là nền tảng cho sự phát triển toàn diện của một quốc gia, một dân tộc đang trên đường đi tìm ấm no hạnh phúc cho mình.

Nhìn ra thế giới trước các dân tộc khác, rất không may cho đất nước Việt Nam đã không có cái điểm phúc được hưởng nền dân chủ thực sự như rất nhiều quốc gia khác trên thế giới. Nguyên nhân thì rất nhiều. Khách quan cũng có, mà chủ quan cũng là nguyên nhân quan trọng khi con người Việt Nam đã không có đủ bản lĩnh để vượt qua vòng cương toả của lịch sử để lại và vượt qua chính mình mà thời đại đã và đang tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho dân tộc Việt Nam.

Nhân tố con người là quyết định

Từ cái sự "không may" đó mà nguyên nhân do yếu tố chủ quan làm tôi suy nghĩ hơn cả. Từ trong sâu thẳm của sự suy nghĩ tôi cho rằng nguyên nhân chủ quan mà cốt lõi là yếu tố con người. Xuất phát điểm từ những cá nhân là rất quan trọng. Chính yếu tố cá nhân đã ảnh hưởng đến lịch sử, đến xã hội và cộng đồng đã quyết định cho tương lai vận mệnh của cả một dân tộc. Ông Hồ Chí Minh là một ví dụ điển hình cho sự ảnh hưởng đó.

Mở rộng tầm nhìn, chúng ta sẽ thấy thành quả mà nhân loại đã đạt được phần lớn đều có những yếu nhân là nhân tố góp phần đưa thế giới đến một nền hòa bình là một minh chứng cho vai trò cá nhân kiệt xuất là hết sức quan trọng. Cũng như chúng ta đã thấy những cá nhân tiêu cực, độc đoán bệnh hoạn đã góp phần phá hoại và kéo lùi lịch sử nhân loại, lịch sử dân tộc hành chục thậm chí hàng trăm năm.

Việt Nam cũng không nằm ngoài thông lệ đó. Chế độ độc tài đang làm cho đất nước "ba chìm bảy nổi" là điều ai cũng thấy. Khi điểm lại, người ta thấy căn nguyên cũng bởi chưa có một cá nhân nào có đủ năng lực, bản lĩnh để đảm đương được vai trò lãnh đạo, nhằm đưa đất nước tiến lên, hoặc nếu có thì cũng bị khắc chế, do cơ cấu tổ chức bó buộc, nên không thể hiện và phát huy được năng lực cá nhân làm thay đổi tình hình.

Phía bên kia, cái gọi là "phong trào dân chủ" hay là "phe dân chủ đối lập" cũng vậy. Đã hơn 35 năm qua, tiến trình dân chủ hoá của Việt Nam vẫn giậm chân tại chỗ. Khi kiểm điểm lại người ta thấy trong thời gian qua đa phần những cá nhân do những nguyên nhân và lý do nào đó, vì quyền lợi và lợi ích địa vị của cá nhân, phe nhóm, giáo phái bị xâm hại mà bức xúc, tiêu cực, bất đồng quan điểm với nhóm lợi ích độc tài cầm quyền để lấy hai chữ dân chủ làm bình phong cho các hoạt động của mình, chứ thực tâm và thực chất chưa có ai làm đúng và hiểu đúng nghĩa của bản chất dân chủ.

Vì vậy, khi đọc và tìm hiểu các bài viết và trả lời báo chí của ông Nguyễn Văn An nói về vấn đề dân chủ, tôi thật sự ngạc nhiên

về quan điểm và tư tưởng của ông. Ông ta nhìn nhận vấn đề dân chủ một cách thấu đáo và tâm huyết.

Đã từ lâu ông An là một trong hai người trong bộ máy lãnh đạo của đảng cộng sản mà tôi có ấn tượng và dõi chót cảm tình. Trường hợp thứ nhất là ông Võ Văn Kiệt, là người mà sau này sự sám hối của ông qua những hành động và bài viết về khái niệm yêu nước và dân tộc, đã tạo nên sự thay đổi đáng kể, đã có tác dụng chính trị-xã hội không nhỏ trong quá trình hoà hợp-hoà giải dân tộc cho đất nước, tạo nên sự xích lại (?) đáng kể từ hai phía.

Những suy tư trăn trở trước thực trạng đất nước đã thay đổi quan điểm tư tưởng của ông Kiệt và được ông chuyển hoá bằng hành động thông qua những bài viết và việc làm nhằm khơi gợi chủ nghĩa yêu nước cho mọi người Việt Nam. Rất tiếc việc làm của ông lại chỉ có được ở giai đoạn cuối cuộc đời và tư tưởng "chủ nghĩa yêu nước" của ông vẫn chỉ là khoác cái vỏ bên ngoài khi chế độ độc tài vẫn còn hiện hữu và là vật cản chính cho sự phát triển của đất nước. Tuy chưa phải là chìa khoá mở ra tương lai xán lạn cho dân tộc, dù sao cá nhân ông vẫn mang tư tưởng tiến bộ so với rất nhiều người trước kia và hiện nay đang nắm quyền cai trị đất nước.

Trường hợp của ông An không có thân thế và sự nghiệp cách mạng nổi trội như ông Kiệt. Xuất thân chỉ là một kỹ sư điện bình thường, nhưng do thời vận đã đưa ông An đã leo lên một trong những vị trí chủ chốt của ban lãnh đạo đảng. Nhưng mọi người chỉ được biết nhiều tới ông khi ông làm chủ tịch quốc hội thay ông Mạnh, bởi cách điều hành và những quyền lợi của quốc hội được ông thực hiện đã mang tới cho quốc hội những kỳ họp mới mẻ và sống động, khiến cho dư luận quan tâm chủ ý mỗi khi có kỳ họp quốc hội.

Với cương vị chủ tịch quốc hội, ông luôn điều khiển các kỳ họp một cách cởi mở nghiêm túc nhưng rõ ràng mạch lạc. Ông đã khơi gợi, động viên khuyến khích các quyền chất vấn, quyền phát biểu cho các ông bà nghị gật mà bấy lâu nay các kỳ họp quốc hội trước không ai dám và nếu có thường tê nhạt và chán ngắt.

Sau khi nghỉ hưu, không như một số người khác như Phan Văn Khải hay Trần Đức Lương... sau khi về vườn là mất tiêu luôn, thì ông thỉnh thoảng vẫn đăng đàn trả lời phỏng vấn một số báo dài về các vấn đề chính trị xã hội.

Trường hợp của ông An đã gây cho tôi những ấn tượng nhất định. Kể từ khi đọc bài phỏng vấn ông trên báo mạng "Góp phần đấu cho mục tiêu dân chủ theo tư tưởng của Bác" đã gây cho tôi ấn tượng sâu sắc.

Những ý tưởng của ông An về khái niệm "dân chủ" xem ra hẵn còn rất đơn giản nhưng lại đi vào thực chất. Ông cho rằng Dân chủ có nghĩa dân làm chủ, mà dân là ông chủ thì phải có quyền quyết định mọi vấn đề. Điều quan trọng ở đây là việc ông mở xé vấn đề quyền quyết định của dân được đảng lạm dụng và biến thái là quyền quyết định gián tiếp. Có nghĩa là thông qua quyết định của các đại biểu của dân do dân bầu cử lên (thực chất là đại biểu của đảng) chứ người dân chưa bao giờ được trực tiếp quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước.

Ông cũng nhấn mạnh đây là vấn đề máu chốt cơ bản và thực chất của dân chủ. Bằng không sẽ chỉ là sự giả tạo nguy biện mà thôi.

Mới gần đây nhất, ông lại nhấn mạnh đến quyền làm chủ của dân khi đăng đàn trả lời phỏng viên Vietnamnet nhân dịp quốc hội có chủ trương sửa đổi lại hiến pháp. Ông cho rằng hiến pháp là vấn đề rất quan trọng bởi nó bộ luật mẹ, luật gốc của một quốc gia. Muốn có một hiến pháp văn minh, tiến bộ và đạt hiệu quả thì phải được thông qua ý kiến (trung cầu dân ý) và quyền phúc quyết trực tiếp của nhân dân đối với hiến pháp.

Trong khuôn khổ bài viết này, tôi không đi sâu vào phân tích bài trả lời phỏng vấn của ông có liên quan tới những vấn đề khác. Quan điểm và tư tưởng của ông Nguyễn Văn An về vấn đề dân chủ có tính cốt lõi, là nền tảng cho những vấn đề cơ bản khác. Chỉ có người thực lòng vì dân mới có tư tưởng dân chủ thấu đáo và tâm huyết đến như vậy.

Ở vào hoàn cảnh của ông An, tuy về hưu nhưng ông vẫn là một đảng viên kỳ cựu, vẫn sinh hoạt, chịu sự lãnh đạo của tổ chức và nhất là để làm sao quan điểm và tư tưởng của mình lọt và qua vòng kiểm duyệt được báo đài cho đăng phát, cần phải biết điểm dừng và tránh phạm "huý". Kiêng kỵ nói tới những điều động chạm hoặc có ý chỉ trích tới thế lực là đảng cộng sản Việt Nam. Hoặc phải lấy danh nghĩa tư tưởng của một thần tượng để thể hiện quan điểm của mình sao cho dung hoà, như trường hợp bài trả lời phỏng vấn "Góp phần đấu cho mục tiêu dân chủ theo tư tưởng của Bác" là một ví dụ. Nhưng có đôi lúc ông cũng không né tránh khi nhấn mạnh đến thực quyền hiện nay:

"Hiện nay khoảng 90% đại biểu Quốc hội là đảng viên. Do vậy mà nhiều người cho rằng, về hình thức thì Quốc hội quyết, song thực chất là Đảng quyết. Quyết định của Quốc hội chỉ là quyết định mở rộng trong nội bộ Đảng. Như vậy là từ Dân chủ đầy đủ chuyển sang Quốc hội chủ một phần, Dân chủ một phần, song cả Dân và Quốc hội đều còn nhiều hình thức nên nhiều người cho rằng Đảng mới thực quyền. Thực tế đó cho thấy, quyền của Dân - của người làm chủ còn bị phân tán quá lớn".

Qua bài trả lời phỏng vấn, ông An đã tỏ ra hiểu rõ sức mạnh của vấn đề dân chủ cũng như lực cản làm cho dân chủ bị trì trệ là do thế lực nào gây nên, chỉ có điều do hoàn cảnh để biết điểm dừng khi phát biểu mà thôi.

Vấn còn thiếu một vấn đề cốt lõi

Trong bài trả lời phỏng vấn, ông An có nêu lên còn nhiều vấn đề khác cần được thay đổi và khắc phục, nhưng chủ yếu đi sâu vào phân tích ba vấn đề cốt lõi:

1. Dân được quyền phúc quyết Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp, để cho đúng nghĩa với thể chế Dân chủ Cộng hoà, Dân là chủ đích thực của đất nước.

2. Quyền của nguyên thủ quốc gia cần được tập trung hơn, nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý, điều hành của cơ quan hành pháp.

3. Phân công và kiểm soát quyền lực cần được cân bằng hơn, nhằm phòng ngừa sự lạm quyền và thoái hoá quyền lực, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và cơ hội trong hệ thống chính trị.

Nhưng theo tôi ông An còn quên hoặc không dám nhắc tới một vấn đề cốt lõi nữa, mà nếu không có nó những vấn đề trên của ông An sẽ lại rơi vào tình trạng dân chủ hình thức như hiện nay. Đó là vấn đề phi chính trị hoá đối với các tổ chức giám sát và kiểm soát quyền lực.

Cũng như các nước khác, khi thực hiện chế độ tam quyền phân lập, thì các tổ chức đảng phái chính trị không được tham gia vào các cơ quan có chức năng giám sát hay kiểm soát quyền lực như quân đội, cảnh sát hay tòa án, viện công tố (viện kiểm sát). Nếu người nào là thành viên của tổ chức chính trị muốn tham gia các tổ chức trên phải tuyên bố ly khai ra khỏi tổ chức đó, trước khi muốn trở thành công chức của các cơ quan đó.

Chúng ta hãy thử tưởng tượng, nếu quân đội cảnh sát hay tòa án viên kiểm sát vẫn do đảng cộng sản nắm giữ và lãnh đạo thì sẽ có sự mâu thuẫn rất lớn, bởi giữa lợi ích của cộng đồng và lợi ích của phe nhóm thường là xung đột mâu thuẫn nhau. Vậy thì một viên chức chắc chắn sẽ chịu sự tác động và chỉ đạo của tổ chức

mình tham gia và sẽ xử lý công việc chuyên môn theo chiều hướng có lợi cho tổ chức của mình.

Cũng như chúng ta thấy ngoài quyền dân chủ thì chính trị là nền tảng quan trọng của xã hội. Việc ông An đưa ra ba vấn đề cốt lõi trên mà không dám động chạm hoặc không đưa vấn đề chính trị, đảng phái vào một trong những vấn đề cốt lõi là chưa đảm bảo thực hành dân chủ một cách triệt để

Chủ nghĩa yêu nước dựa trên nền tảng gì ?

Cho đến nay khi so sánh tư tưởng của ông Kiệt và ông An, chúng ta nhận thấy tuy cùng yêu nước nhưng mỗi người lại thể hiện một cách khác nhau. Ông Kiệt thì dựa vào tư tưởng dân tộc để hô hào mọi người thể hiện tinh thần yêu nước. Nhưng cái tinh thần ấy chỉ dâng lên trong thời khắc thời điểm nào đó mà thôi. Trong khi bên cạnh khí thế và tinh thần yêu nước được người dân thể hiện, thì có không ít những cá nhân vị kỷ đục nước béo cò, những nhóm lợi ích đã lợi dụng quyền lực để mưu lợi riêng đã tác động tiêu cực đến người dân. Thì tinh thần yêu nước sau đó sẽ xẹp như bong bóng mà thôi.

Còn cách thể hiện tinh thần yêu nước như ông An được thể hiện tuy không hô hào sôi động để trở thành phong trào, nhưng nó có chiều sâu và cơ bản hơn, bằng việc người dân phải thực sự làm chủ đất nước từ vị thế người chủ thì họ mới thể hiện tinh thần yêu nước một cách trọn vẹn.

Trên đời không ai yêu mình bằng chính mình. Tôi có quyền thì tôi sẽ bảo vệ lợi ích của chính mình, đồng thời sẽ gắn chặt quyền lợi với nghĩa vụ, khi mà đất nước của tôi, tài sản của chung cũng có một phần đóng góp của tôi và lẽ dĩ nhiên tôi phải có trách nhiệm bảo vệ và gìn giữ nó.

Có nghĩa là một thể chế dân chủ là quyền làm chủ thực sự của người dân, người dân sẽ có nghĩa vụ và trách nhiệm của một vị thế ông chủ. Khi đó tất cả quyền lợi và nghĩa vụ được chuyển hóa bằng tinh thần yêu nước một cách thực dụng và cụ thể chứ không phải tinh thần yêu nước theo kiểu hô hào bốc đồng trong chốc lát.

Trong bài hỏng vấn vừa kể, ông An cũng nêu ra khái niệm rất xác đáng khi nhắc đến, để so sánh, hai chữ "thần dân" khi xưa, mọi của cải lẫn con người của quốc gia đều là của một mình ông vua. Người dân chịu thân phận đục chịu trong nhòe, nếu gặp được một ông vua anh minh thì dân dễ sống, không may gặp phải ông vua ngu tối thì dân sẽ khổ cực, đói nghèo. Còn ngày nay là chế độ "công dân" thì ngược lại, của cải và ông vua đều là của mọi người, thì việc tìm ra một ông vua hiền, xứng đáng là quyền của người dân. Hay nói một cách khác ngày nay người dân là ông chủ có quyền lựa chọn để thuê một người nào đó vào vị trí ông vua xứng đáng vào vị trí lãnh đạo để phục vụ dân và điều hành đất nước. Nếu ông vua đó còn minh mẫn thì vẫn sử dụng, bằng không thì phế bỏ thay thế người khác. Tốt dùng xấu bỏ, mà không phải trông nhòe vào vận may rủi như thời phong kiến xưa kia.

Vì vậy để trả lời cho câu hỏi tinh thần yêu nước phải dựa trên nền tảng gì, thì chúng ta thấy việc so sánh tinh thần yêu nước của ông Kiệt và ông An đã làm sáng tỏ vấn đề.

*

Tinh thần yêu nước phải dựa trên nền tảng dân chủ mới là triết lý, còn nếu dựa trên nền tảng dân tộc chủ nghĩa thì vẫn có thể bị lạm dụng, bị chiếm đoạt.

Thời gian là sự sàng lọc cho quá trình để tìm ra cái đúng cái sai. Nếu là đúng nó sẽ được phát huy và phát triển. Còn nếu đi không đúng hướng sẽ nó loay hoay và cuối cùng lại quay trở về vạch xuất phát ban đầu và người ta đã thấy 35 năm đã quá đủ cho mọi người chiêm nghiệm và rút ra những bài học để sửa chữa.

Nhưng cho đến nay tôi chưa thấy có ai có tư tưởng dân chủ như ông Nguyễn Văn An, mặc dù đề tài dân chủ luôn là đề tài nóng bỏng, thậm chí là mục tiêu của rất nhiều người. Nhưng để nắm bắt và hiểu được gốc rễ của vấn đề dân chủ lại có rất ít người hiểu được. Không những vậy mà người ta đón nhận quan điểm và tư tưởng của ông một cách rất hờ hững. Cho đến nay chưa có bài viết nhận xét hay phản biện nào xứng tầm để khơi dậy chủ đề dân chủ do ông An nêu lên. Có chăng chỉ là những bài viết với cái nhìn cực đoan, nghi ngờ cho rằng thông qua ông An, đảng CS muốn đánh tiếng nhằm thay đổi chế độ do bị khủng hoảng và nhân dịp chuẩn bị đại hội XI

Thật là ấu trĩ cho những tư tưởng mơ hồ của ai đó. Họ nên hiểu rằng đảng cộng sản Việt Nam là một tổ chức độc tài tập thể có bản lĩnh và có đủ kinh nghiệm để biết cần phải làm gì. Ở đây ta cần phân tích có hai tình huống xảy ra.

Một là việc đưa những bài phỏng vấn của ông An là liều thuốc thử, nhằm thăm dò nghe ngóng phản ứng của dư luận đối với vấn đề dân chủ ở mức độ nào, đã đến lúc cần phải thay đổi chưa, để có đổi mới diều chỉnh. Với cái phản ứng kiểu này chắc chắn vấn đề dân chủ còn lâu mới được họ xem xét đến.

Hai là sự thắng thế của phe "cấp tiến", kết hợp với hàng loạt các sự kiện khác, như việc Quốc hội bác dự án đường sắt cao tốc, phanh phui mổ xẻ các vấn đề kinh tế có liên quan đến chính phủ, mà trong đó có nhiều thành viên bảo thủ che chấn nhằm bảo vệ lợi ích phe nhóm, thì bài viết của ông An được đăng vào thời điểm nhạy cảm cũng là điều đáng phải suy nghĩ.

Nhưng trên hết và gat bỏ những phỏng đoán mơ hồ. Cho dù ông An là ai đi chăng nữa, thì ông vẫn là người Việt Nam, chúng ta cũng nhận thấy một điều ông An là một nhân tố tích cực, có quan điểm và tư tưởng tiến bộ đáng trân trọng, những vấn đề dân chủ ông nêu lên là rất có giá trị, bởi nó là mục tiêu quan trọng cho tiến trình dân chủ hóa đất nước. Nếu ông là đảng viên CS thì điều đó lại càng cho ta đáng trân trọng và khâm phục hơn, bởi tiếng nói đúng lại được phát ra từ một nhóm độc tài cầm quyền. Cho dù đó là sự sám hối không bao giờ được coi là muộn màng và cần được trân trọng

Chúng ta cần lên án những cái nhìn cực đoan quá khích, tư tưởng hận thù, nghi ngờ đã ngấm sâu vào máu, lên cái nhìn về quá khứ "nhìn đâu và lúc nào cũng thấy địch". Tư tưởng phe phái vẫn đang còn là một vật cản rất lớn, dù là nhìn từ phía bên này hay bên kia cũng thấy thế. Cho dù xét về sâu xa những cái gì họ đã thể hiện cả trong quá khứ và hiện tại, họ cũng chính là nguyên nhân làm chậm quá trình dân chủ hóa đất nước không kém người cộng sản.

Lúc này hơn bao giờ hết, vai trò của mỗi cá nhân có tư tưởng tiến bộ là rất quan trọng, cho dù họ là ai cũng cần cổ vũ và ủng hộ nếu họ đưa ra quan điểm phù hợp có lợi cho dân cho nước. Thậm chí còn cổ vũ và chấp nhận họ có khả năng đóng góp cho quá trình dân chủ hóa trong mọi cương vị nào nếu họ có khả năng và bản lĩnh đảm đương được cương vị đó.

Hà Nội, ngày 9/7/2010

Chính Tâm

Thông tin liên quan :

- "Góp phần phấn đấu cho mục tiêu dân chủ theo tư tưởng của Bác", Báo Dân Trí, ngày 26/05/2009.
- "Cựu bộ trưởng thúc giục dân chủ", BBC Tiếng Việt, ngày 28/05/2009.
- "Cựu Chủ tịch Quốc hội bàn việc sửa Hiến pháp", Tuần Việt Nam, ngày 24/06/2010.

Thời sự Đông Nam Á

Biển Đông dậy sóng !

Lê Duy Nhân

Không phải ngẫu nhiên mà Hoa Kỳ đặc biệt chú tâm tới Việt Nam như lời thượng nghị sĩ Jim Webb nói trong chuyến công du vừa qua tại Hà Nội : "Việt Nam rất quan trọng đối với Mỹ".

Việt Nam trở thành quan trọng đối với Hoa Kỳ vì có hàng ngàn cây số đường biển tại Biển Đông. Nó là cửa sổ nhìn ra Biển Đông của Việt Nam, Lào, Camp-Bốt và Thái Lan.

Trong mấy năm gần đây Trung Quốc diễu võ giương oai, tăng cường các căn cứ chìa và nồi suối từ đảo Hải Nam tới Trường Sa, phô trương sức mạnh hải quân bằng các cuộc thao diễn mang tính đe dọa nạt và gây hấn với cả hải quân Mỹ. Việt Nam co rúm lại. Nhưng Hoa Kỳ thì không thể khoanh tay nhìn Trung Quốc múa rìu qua mắt tho.

Vào cuối tháng 6 năm nay, Hoa Kỳ điều động 3 tiêm thuỷ đĩnh lớn nhất của hạm đội 7 tới vịnh Subic (Phi Luật Tân) và Ấn Độ Dương. Số hỏa tiễn Tomahawk mang đầu đạn nguyên tử của 3 tàu ngầm này lên tới 460 chiếc, nên giới bình luận quân sự cho rằng đây là cuộc thị uy chưa từng thấy của hải quân Hoa Kỳ. Có phải đây là thông điệp mà Hoa Kỳ muốn gửi đến Bắc Kinh hay là để trấn an các nước Đông Nam Á ?

Để đáp lại thông điệp Mỹ, Bắc Kinh mở cuộc thao diễn quân sự tại Đông Hải với tên lửa gắn đầu đạn thật. Mặt khác, trên một số cơ quan truyền thông của chính phủ, Bắc Kinh lên án Hoa Kỳ gây hấn với Trung Quốc là để giật nợ. Tờ Quang Minh Nhật Báo của đảng CS Trung Hoa còn rêu rao rằng toàn bộ các vấn nạn Đài Loan, Tân Cương, Ấn Độ, Việt Nam, Biển Đông, Trung Á, Pháp Luân Công của Trung Quốc là do "âm mưu của đế quốc Mỹ". Tác giả bài báo kết luận Trung Quốc cần tấn công trực diện Hoa Kỳ và "Xung đột vũ trang với Trung Quốc ở Hoàng Hải hay Biển Đông sẽ là cơn ác mộng khủng khiếp nhất của nước Mỹ" (trích dẫn của BBC Tiếng Việt).

Tại sao Bắc Kinh bỗng dung lại hung hăng với Hoa Kỳ như vậy ? Vì nó hiểu rằng nếu chiến tranh giữa hai nước xảy ra thì cả Hoa Kỳ lẫn Trung Quốc đều "tử thương". Mặc dù Hoa Kỳ không có một chút khả năng chiến thắng trên đất liền khi đem quân vào Trung Quốc nhưng hải quân Mỹ thừa sức nhận chìm Trung Quốc trên Biển Đông. Trung Quốc có đủ hết tiền bạc ra để chạy đua với Hoa Kỳ

thì nhanh nhất cũng phải hai ba thập niên nữa mới so sánh với hải quân Mỹ được.

Hoa Kỳ không thể để mặc cho Trung Quốc chiếm hết Biển Đông vì đó là huyết mạch thương mại và quân sự của Mỹ tại Đông Nam Á. Trên 60% hàng hoá và 90% dầu hỏa vào Đài Loan, Đại Hàn và Nhật Bản đều chuyển vận qua vùng biển này.

Duy trì an ninh và quyền tự do lưu thông của các nước trên Biển Đông qua thương thảo với Bắc Kinh coi như không còn khả năng thành tựu. Một khi Bắc Kinh đơn phương tăng cường lực lượng quân sự để độc quyền chiếm hữu và sử dụng Biển Đông thì nó còn thèm nói chuyện với ai nữa ?

Hoa Kỳ không còn lựa chọn nào khác là nhảy vào khối ASEAN để thành lập khối liên minh quân sự chống lại âm mưu chiếm trọn Biển Đông của Trung Quốc.

Sau chuyến tham quan của thượng nghị sĩ Jim Webb là chuyến công du Việt Nam của ngoại trưởng Hillary Clinton vào cuối tháng 7 để tham gia Diễn đàn ASEAN, ARF.

Muốn Việt Nam thành tiền đồn chống lại sự thôn tính Biển Đông của Trung Quốc, Hoa Kỳ cần thảo bỏ cấm vận vũ khí sát thương (lethal weapon) đối với Việt Nam, để Việt Nam có thể hiện đại hóa quân đội. Việt Nam phải hết sợ Trung Quốc mà cho Hoa Kỳ thuê Cam Ranh làm căn cứ hải quân Mỹ. Hải quân Mỹ tuần tra trên hải phận Việt Nam sẽ buộc Trung Quốc không dám nghênh ngang bắt nạt ngư dân Việt Nam và không còn khả năng coi Biển Đông là China Sea nữa.

Mặc dù quyền lợi thương mại của Mỹ ở Trung Quốc rất lớn so với thương mại với Việt Nam nhưng nếu để cho Trung Quốc nuốt trọn Biển Đông thì sớm muộn Trung Quốc sẽ coi Hoa Kỳ không hơn Việt Nam. Mất miếng ăn lớn ở Trung Quốc dẫu sao cũng không tai hại bằng mất cả thế giới. Hoa Kỳ mà không dám đương đầu với Trung Quốc trên Biển Đông thì còn nước nào coi Hoa Kỳ là đồng minh nữa dù chỉ là đồng minh giai đoạn?

Nếu Hoa Kỳ cần Việt Nam để bảo vệ quyền lợi và uy thế của nó ở Đông Nam Á thì ngược lại Việt Nam cần Hoa Kỳ để bảo vệ độc lập và toàn vẹn lãnh thổ, lãnh hải và vùng trời của mình.

Lê Duy Nhân



Thơ viết trong tù

Bao giờ ?

Ta ép chặt trái tim
Để giết chết nỗi buồn
Trong nhà tù Cộng sản
Bao ước mơ nhấn chìm

Ngày gột bớt suy tư
Đêm xén mòn tâm tưởng
Bảy tháng trời chết chóc
Hòn ta thành vườn hoang



Ngoài trời mây thôi bay
Đời ta trong ngực tôi
Chẳng sao trời đợi tôi
Bao hoài vọng tả tôi

Sáng qua rồi trưa tôi
Ta kiệt quệ mỏi mòn
Chỉ bài bạc ăn thua
Vui đùa cùng lũ phàm

Ôi ! Số phận tai ương
Bao nhiêu là nghiệp chướng
Bao giờ ta thoát khố
Để ta lại là ta ?

Hỏa Lò, 28-4-2010

Trần Khải Thành Thúy

Bộ máy của quan...lớn !
(Thượng ông Nguyễn Trường Tộ)

Quan tên là Nguyễn "trưởng" Tộ
Chơi gái nhí, tự tò hò lột trưởng.
Mặt quan phụ mẫu ra tướng
Phơi mặt "bộ máy" (1) để thường chuyện chơi ?
Thượng ông, dân phản một lời : Chu cha, "bộ máy" ôi
người như ông !

Ngượng gì, tự lột cho xong
Để chúng em kinh mắt công lột trưởng !
Em là "cô gái sông Hương"
Thấy quan "zãi phỏng" (2) lại thường ông... Lành !



Thái Hữu Tình

(1) "Bộ máy" : tiếng gọi tắt, nhu bộ máy sinh dục, bộ máy chính quyền...vân vân.

Một mình một chiều

LE JOUR DE GLOIRE

Bài quốc ca *La Marseillaise* của Pháp bắt đầu bằng câu : "Allons enfants de la Patrie, le jour de gloire est arrivé". Tạm dịch : "Các con yêu của Tổ Quốc ơi, lén đường đi ngày vinh quang đến rồi". Lén đường ở đây là lén đường ra trận, còn vinh quang là được diêm phúc chết cho Tổ Quốc.

Cho đến nay chiến tranh có nghĩa là xông vào giết nhau, bằng gươm, bằng súng, bằng mìn và lựu đạn ; hay từ xa nã đại bác và tên lửa bắn tan xác nhau mà không cần nhìn mặt nhau ; hoặc đóng tàu chiến kéo nhau ra biển giết nhau ; hoặc lấy máy bay lên trời giết nhau. Tiến bộ hơn, người ta chế ra cả những loại vũ khí giết người hàng loạt, *weapons of mass destruction*, giết một lần hàng nghìn người cho tiện. Mưu lược hơn, người ta dùng chiến tranh khủng bố ám sát lén lút, đặt chất nổ giết bất cứ ai, luôn cả đàn bà con nít. Trong lịch sử loài người, có lẽ chưa có gì huy động được nhiều thông minh, sáng tạo và dũng cảm bằng chiến tranh. Bao nhiêu là trí tuệ tượng và cảm hứng được dồn ra để sáng tác ra những bài thơ, bài hát ca tụng và thi vị hóa chiến tranh (đường ra trận mùa này đẹp lắm !). Chiến tranh đồng nghĩa với vinh quang. Có cả một nhân sinh quan coi người nam nhi sinh ra là để đi chinh chiến và đời trai đẹp nhất là chết trên chiến trường xa xôi nghìn dặm, lấy da ngựa bọc thây.

Thế nhưng không may là con người ngày càng bạc nhược đi và tâm lý thay đổi. Hình thức chiến tranh cao quý trước đây dần dần bị coi là dã man, ngu muội, và một thứ chiến tranh mới ngày càng thời thượng : bóng đá. Từ một môn thể thao giữ gìn sức khỏe và giải trí, bóng đá trở thành một hình thức chiến tranh quyết định sự vinh nhục của các vùng và các nước. Chiến tranh toàn diện, hàng ngày, không ngừng chứ không phải lâu lâu mới xảy ra. Nội chiến giữa các tỉnh, các vùng trong cùng một nước. Chiến tranh giữa các quốc gia, và có cả thế chiến. Bốn năm một lần các nước hẹn nhau tranh hùng một phen trong một cuộc thi chiến mới có tên gọi là giải chung kết vô địch bóng đá thế giới. Được tham dự cuộc thi chiến này là một vinh dự lớn, chỉ dành cho các cường quốc bóng đá đã lập chiến tích đánh bại nhiều quốc gia khác. Các đội tuyển quốc gia lén đường tung bừng hơn hẳn những đạo quân viễn chinh ngày xưa.

Năm nay đội quân, xin lỗi đội bóng, Pháp gồm toàn những cầu thủ thượng thặng tham gia thế chiến một cách bẽn lén vì chỉ lợt được vào vòng chung kết nhờ một sai lầm của trọng tài, rồi bẽ bàng ra về sau khi thua liểng xiểng. Đã thế còn làm trò cười cho cả thế giới, cầu thủ cãi nhau, hình như đánh nhau, chửi nhau dùi dắt, đình công thao dượt, có anh từ chối hát quốc ca. Thật chưa bao giờ một đội tuyển quốc gia và một quốc gia bê bối và lố bịch hóa đến như thế trong lịch sử giải bóng đá thế giới. Nước Pháp tưởng như sắp tan vỡ, cả nước chỉ còn bàn cãi về bóng đá và thi nhau tìm kiếm những ngôn từ nặng nhất để mô tả sự hổ nhục. Ông bầu bị cả nước chửi thâm tệ, các cầu thủ bị mô tả như những thằng mất dạy, chủ tịch liên đoàn bóng đá từ chức sau khi thú nhận là hổ thẹn. Cả tổng thống Pháp cũng hung hăng nhập cuộc, chỉ để bị cười là lố lăng, nhảm nhí. Thật là vinh quang cho nước Pháp.



Bạn tôi tuy là người Pháp gốc Việt nhưng tự hào về nước Pháp lắm. Hình như đối với hắn cái gì Pháp cũng bậc thầy của thế giới. Tôi gấp hắn để hỏi

MỤC LỤC

I. Đất nước sắp chuyển động

Thông Luận

2. Tình cảm và chỗ đứng nào cho cờ vàng ?

Nguyễn Gia Kiêng

3. Thái Lan 2010 : những điều nên và cần biết

Nguyễn Văn Huy

7. Thị trường bất động sản : trái bom nổ chậm

Nguyễn Minh

10. Bao giờ Việt Nam có được tầng lớp nhân sự chính trị ?

Viết Hoàng

12. Từ thực trạng phong trào dân chủ Việt Nam, nghĩ về....

Chinh Tâm

15. Biển Đông dậy sóng !

Lê Duy Nhân

15. Bao giờ

Trần Khải Thành Thủy

15. Bộ máy của quan lớn !

Thái Hữu Tình

16. Le Jour de Gloire

Đây

xem hắn nghĩ gì về nước Pháp trong lúc này, xem nước Pháp của hắn hơn thế giới ở chỗ nào, vinh quang ở chỗ nào. Và nhất là ngày nào là ngày vinh quang của nhất nước Pháp. Ngày đội tuyển được vào vòng chung kết nhờ một cầu thủ ăn gian và trọng tài không thấy ? Hay ngày bị đội tuyển hạng B của Trung Quốc, nước rất lèm bèm về bóng đá, đánh bại ? Ngày Pháp bị thua Nam Phi và bị loại ? Ngày các cầu thủ nổi loạn chửi nhau, chửi nhau dùi dắt và từ chối tập dượt ? Hay ngày tổng thống triệu tập thủ tướng họp khẩn cấp về đội bóng đá giữa lúc hai triệu người đang biểu tình phản đối dự luật cải tổ chế độ hưu trí ? Hay ngày ông tổng thống này hủy bỏ cuộc hội kiến với 40 tổ chức xã hội từ cả mấy tháng trước để tiếp anh cầu thủ ăn gian Thierry Henri ? Pháp quá vinh quang và có nhiều *jours de gloire* quá khiến tối thực sự bối rối.

Hắn đáp :

- Mày chẳng hiểu gì cả. Pháp vẫn là thầy của thế giới. Pháp vừa dạy cho thế giới biết người ta có thể vở vắn và nhảm nhí tới mức nào khi lấy một trò chơi giải trí làm thể diện quốc gia. Không nước nào có thể phơi bày sự lố bịch này bằng Pháp. Pháp vẫn nhất như thường lệ.

Tôi chào thua, nhưng vẫn muốn được hắn giảng giải tại sao một đội bóng gồm toàn những cầu thủ thượng hạng như vậy mà lại có thể thua một cách thê thảm đến thế.

Hắn thở dài :

- ĐM, tại nó là một đội banh nhân sĩ. Cầu thủ giỏi tới mấy mà giao đấu kiểu nhân sĩ thì cũng chỉ ôm trúng mang về. Cũng giống như phong trào đổi lặp dân chủ Việt Nam, không khá được vì có quá nhiều nhân sĩ. Chỉ khác một điều là đội banh nhân sĩ của Pháp gồm những cầu thủ thượng thặng thực sự, trong khi đại đa số nhân sĩ của phong trào dân chủ Việt Nam chỉ là những nhân sĩ dở hơi.

Đây

